

Wason
PL 4380
A1 K45++

Khởi Hành

136

NĂM THỨ BA NGÀY 23/12/1971

TUẦN BÁO
VĂN HỌC NGHỆ THUẬT
RA NGÀY
THỨ CHAM

Chủ nhiệm: ANH VIỆT TRẦN VĂN TRONG



CAO
THOAI
CHAU

TẶNG VẬT ĐẦU ĐỜI GỬI BÉ LYTY

tặng cho con trái tim đàn của bố
đã ngâm ngời suốt khóc thay con
muốn nằm thay vào chỗ con nằm
chỗ ấm ướt nhà bảo sanh miễn phí

con sinh ra tám giờ đêm tỉnh lẻ
đời âm u cũng tựa như đèn
gió lên đây hai dãy hành lang
hành lang rộng như lòng của bố

tặng cho con những kẻ quen người lạ
sống lang bang như bố một phương
củ gia tài chỉ có đôi chân
qua cửa trời tặng cho miễn phí

tặng cho con cuộc đời không yên nghỉ
đời gặp ghềnh, khúc khuỷu, lênh đênh
như tên lao, bố chẳng ngủ được
dù nơi đó lửa hơ rất mát

khi lớn lên hẳn con sẽ biết
sự thật này trả giá bao nhiêu
nút ngón tay chẳng thấy ngọt ngào
đâu là sữa ở trăm đường mộng ảo?

tặng cho con những người cha người chú
những người xâm đố vỡ trên tay
những người mang nỗi lớn sóng dài
mang nỗi quốc đau trong hồn cô độc

và những lương tâm đã mài cho nhẵn
những mặt ban mặt ghế không hơn
những lòng người chẳng còn hơi hận
cắt đứt lâu ngày, bố tặng cho con

cũng cho con tấm bản đồ Việt nam
bố lơ lửng dưới gầm trời đỏ
nơi đây đây những hình thù quái dị
những hình thù lạ nhất năm châu

tặng cho con những tiếng động ồn ào
thay tiếng hát ru nói con ngủ
ở Việt nam giờ không còn nữa
lời ca dao như lụa lúc sinh ra

Lyty biết những đêm dài nhất
trăm nỗi buồn rức tủa trong xương
ai thể lên những tiếng kinh hoàng
nghe hoảng hốt như lời của bố

nghe tha thiết như nỗi đau của mẹ
trong nhà thương miễn phí, lúc sinh con
giờ phút ấy tự nhiên bố nghĩ
có thêm người cho bớt cô đơn

thời bấy cổ thần nhiên mà sống
sống từng giờ từng phút hân hoan
sống như cây mọc ở trên rừng
như tảng đá mặt biển mưa kiếp

For my son,
Khô hình, khô bóng
For my son,
Khô thơ, khô mộng.
For my son,
Lòng - lặn dưới Hoàng-Vu!
Ng. V.

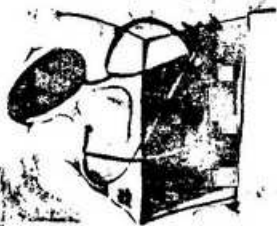
NGUYỄN VỸ
RA ĐI

VIÊN LINH
thay một tin buồn

VÕ PHIÊN
của chuột và người
BÌNH NGUYỄN LỘC
saigon
NGUYỄN MAI
phiên đá nghìn năm



xem tranh bé kỳ



NGƯỜI VÀ VIỆC trần hoàng hôn

ÊN QUAN BỤI ĐỜI

1.

1. Nhiều tác gia văn học minh, không biết ngôn ngữ của ta sẽ đi về đâu. Quê hương và con người trên mảnh đất nhỏ bé nay đã rách nát thì ngôn ngữ cũng sẽ điêu tàn (!).

2.

Thôi thường, người ta vẫn cho rằng những gì của người đều tốt, đều đẹp, đều hay cả. Và cũng từ đó họ quên đi cái nguồn gốc của mình. Của cả một cuộc đời ông cha họ sinh đẻ lại. Những cái lạ của người, đầu chưa biết gì về giá trị của nó họ đều cho là hay. Như một bức tranh một tác phẩm văn chương mà giá hẳn là hay. Hay vì giá tiền của tác phẩm ấy cao ở nước người. Bì sao được khi nước người ta không chiến tranh đời sống thật yên ổn, thật thanh bình. Khi đồng tiền họ dư dả. So với mức sống. Họ mua bức tranh này, tác phẩm nọ với giá có thể bằng hai ba gia tài người dân ta (xin chỉ dám nói với đám dân nghèo như tôi thôi) góp lại. Rất có thể họ mượn đồng tiền để mua tiếng hay danh cho họ. Những tác phẩm đó trở thành những tác phẩm thương mại. Đáng buồn thay.

3.

Tôi rất sung sướng khi bắt gặp trong những tác phẩm của ông cha ta để lại, những tư tưởng thật cao siêu. Và cũng thật thực tế. Bấy giờ người ta đã xa về Đàng Phụng nghiên cứu sâu thẳm. Trong cuộc sống thường nhật mấy ai để ý đến những câu ca dao thâm thúy, từ phương diện triết lý — đến đạo đức. Có qua một đồng cỏ xanh. Có nghe những lời đối đáp ví von của trẻ mực đồng hay dưới những nương lúa đang mùa gặt ta mới bàng hoàng mà nhận rằng ngôn ngữ thật phong phú. Đáng thương thay những kẻ mượn tư tưởng, mượn ngôn ngữ người để làm tư tưởng — ngôn ngữ của mình. Nhiều người mượn nỗi phiền muộn, niềm đau khổ của kẻ khác để khóc than, để như chính họ đã trải qua, chính họ đã tham dự. Ngồi trong phòng lạnh uống Whisky để làm thơ làm nhạc kể nỗi buồn quai, cái đau thương của người lính trận. Rất nhiều... ời rất nhiều...

Suốt cuộc đời họ không dám bước chân ra khỏi thành phố. Nhiều lúc họ lấy làm lạ. Khi nhìn thấy sự sinh hoạt của nông dân ta. Còn nhỏ sống trong chân âm, nếm ếm chờ đợi trong những cung cấp của đám cùng đinh. Lớn lên sợ đi lính — sợ phải xa thành phố thì nói gì đến ở miền rừng — ngã ba Biên giới đứng bên này nhìn thấy cánh đồng Miên, và nhà cửa phía xa — lo chuồn ra ngoại quốc ăn học — Chả là ăn thì nhiều học chẳng bao nhiêu (phần nhiều là thê). Cuối cùng cũng đổ như ai để về nước (cũng có phần ít thôi) ăn trên ngồi trốc. Thế làm sao họ biết được nỗi lo lắng — cái khổ cực — cận kề sự chết của người dân quê — Họ vẫn ăn, vẫn uống nhưng họ vẫn quên những người đã cung cấp cho họ từng hạt gạo, từng nắm muối từng cọng rau. Những người làm bậc thang cho họ leo lên, hướng thụ nhiều nên họ cũng sợ chết lắm. Họ là những kẻ trí thức hạng nặng nên những leo lặn cũng thật là tinh vi. Có lớp, có lang như của một võ tướng hát. Làm sao bọn cùng đinh hiểu được.

4.

Quán cà phê Bụi Đời - chất ních người, tôi đến trễ, loay hoay mãi, một anh bạn nhường cho một chỗ trống — Quán này do những người đến uống đặt cho nó cái tên đó — Dần dà rồi quen đi - hồi đến cà phê Bụi Đời là nơi đó. Có mái tôn che theo vách tường của một biệt thự ở góc đường HTC và NT. Ở đây quy tụ đủ hạng người đến uống nên mỗi sáng có đủ thứ chuyện để nói. Từ thời sự, chính trị đến văn nghệ. Họ đem bàn chuyện nói hết không nghĩ ngờ — nghĩ gì nói thế, ông này ông kia, ông - bà này ông - bà kia thế. Một anh ngồi đối diện tôi - trong khi nói chuyện lại chăm vào vài tiếng Mỹ — tôi biết anh này thuộc hạng văn nghệ chịu rã. (văn nghệ ở đây không phải là văn nghệ thuần túy của nó) Một anh nữa ngồi cạnh tôi thấy vậy sanh nực. Nên anh phải lên tiếng — "Bây giờ tao đánh máy mà mày không khóc bằng tiếng Mỹ tao nồ rã, cắt lưởi..."

DƯƠNG TRƯ LẠ

thời sự văn nghệ

GIẤY BÁO... MỘT VẤN ĐỀ

Các anh xuất bản trong tháng qua đội ngược và không dám hoạt động mạnh nữa, mọi chương trình đều phải cắt sang bên để chờ... trừ những nhà xuất bản có vốn liếng lớn làm ăn mạnh thì còn cựa quậy tí đỉnh.

Nguyên do chỉ vì giá giấy lên quá xá quai xá... Lỡ in sách ra không biết phải bán bao nhiêu một cuốn bây giờ. Đề giá cao thì không ai mua, mà đề giá thấp thì lỗ vốn. Trong số những người hoạt động lễ tế theo kiểu « tiểu công nghệ » có nhà văn Phương Triều, mấy lúc sau này anh có hoạt động để tiêu thụ một số tác phẩm của anh em. Nhưng vừa mới quai có một hai « chiếu » là chạm phải « chương trình » giá giấy báo lên, Anh tức đầu thổ dài và bạn bè cũng thở dài theo luôn.

Một nhóm bạn khác cũng đành. Khựng lại mọi chương trình đó là anh em Chim Việt (Saigon) các anh này dự định năm 72 sẽ cho « ra » một tác phẩm, sau mấy năm « thử thách » và rút kinh nghiệm. Nhưng gặp tình trạng giá giấy báo lên, các anh cũng ngập dãi và chiều thứ Bảy cùng nhau ngồi tại quán Đa La uống cà phê hay la de (?) chờ thời kiểu « Khương Thượng ».

Và nhóm khác có lẽ đang làm trong tình trạng này mà chúng tôi chưa được biết. Hãy cùng nhau cầu Trời, khẩn Phật lạy Chúa... cho giá giấy báo hạ xuống, không thì trong năm 72 sẽ không có tác phẩm nào mới trịnh lạng, buồn lăm thay.

THI VÀ TRIỂN LÃM ẢNH QUỐC TẾ

Một cuộc thi và triển lãm ảnh quốc tế sẽ do Hội Nhiếp ảnh KBC tổ chức tại trụ sở Pháp văn Đồng minh hội, số 22 đường Gia Long, Saigon theo lịch trình : Chấm giải vào những ngày 17, 18, và 19-12-71, hồi 20 giờ — Lễ trao tặng giải thưởng và khai mạc triển lãm đặt dưới sự chủ tọa của Ông Tổng trưởng Ngoại giao vào ngày 27-12-71, hồi 18 giờ 30. Cuộc triển lãm sẽ kéo dài đến hết ngày 3-1-72

NHIẾP ẢNH GIA VN TIẾP TỤC LÊN HƯƠNG

Buổi lễ trao tặng giải thưởng triển lãm nhiếp ảnh Ý đại lợi cho hai nhiếp ảnh gia Khưu Từ Chấn và Nguyễn ngọc Hạnh đã được tổ chức chiều 6-12 tại Tòa Đại Sứ Ý tại Saigon, dưới sự chủ tọa của ông Piero Biancoli Busdroghi Đệ như, Tham vụ Tòa Đại Sứ Ý tại VN.

Đây là lần đầu tiên VN đã chiếm hầu hết các huy chương của Ý, trong cuộc triển lãm nhiếp ảnh lần thứ II tại Toronto ngày 13-4/71 vừa qua.

— Giải toàn đội xuất sắc nhất một cúp bạc, được trao cho Khưu Từ Chấn. Về phần giải cá nhân, nhiếp ảnh gia quân đội Nguyễn ngọc Hạnh đã đoạt liên tiếp 4 giải : một giải phớt huy chương vàng, hai giải nhì và tượng bạc và một giải Ba, một huy chương đồng.

Được biết có hơn 40 quốc gia trên thế giới đã hưởng ứng cuộc triển lãm này, với 721 nhiếp ảnh gia tham dự gồm 2535 tác phẩm trắng đen và 2341 tác phẩm màu — Và Việt Nam đã đoạt thành tích về vàng nhiều nhất.

PHẢN LỰC VÀ HÓA TIỀN

« Phản lực và Hóa Tiền » là loại sách « Em muốn biết » của Lê văn Khoa. Đó là cuốn sách dẫn giải về « công lao của hàng vạn người đã tìm hiểu trong suốt 2 ngàn năm qua » Họ suy nghĩ. Họ ghi chép. Họ thí nghiệm. Gặp thất bại, họ suy nghĩ lại. Họ ghi chép lại. Họ thí nghiệm lại. Họ tốn không biết bao nhiêu thời giờ. Họ mất không biết bao nhiêu tiền bạc. Cuối cùng họ thành công ». Anh Lê văn Khoa trình bày lại những gì họ đã làm và kết quả họ đã đạt được.

Một quyển sách rất có ích cho thiếu nhi VN và cả người lớn, những ai lâu nay không có cơ hội theo dõi về văn đề này.

Gần đây người ta thấy anh Lê văn Khoa ngày càng hoạt động mạnh mẽ vì nhiều bộ môn và nhằm vào việc hướng dẫn giao dục thiếu nhi VN, việc làm của anh có kết quả tốt, đa số phụ huynh học sinh rất tán đồng và khuyến khích những hoạt động của anh. Bạn bè cũng đang cố gắng góp người một tay tiếp hơi với anh. Mong anh thành công, hơn nữa bởi những thành công của anh đều là những lợi ích cho thiếu nhi VN, một thế hệ tương lai.

NHÀ VĂN BÙI KIM ĐÌNH VỀ VINH LONG

Anh Bùi Kim Đình bỗng nhiên vắng bóng rất lâu. Bạn bè tưởng là anh định đóng cửa huyện linh đơ để tung ra một tác phẩm mới nào.

Hôm rồi gặp anh mới hay là anh đã dời về làm việc ở Vinh Long nên không tiếp xúc được với anh em, chớ không phải « thai nghén » gì cả. Về công việc mới anh cho cũng không có gì mới; có điều hơi buồn là chỗ mới đặt mới nên bạn bè vẫn nghĩ chưa quen được ai nhiều để lui tới thăm lom đàm đạo. Các bạn « văn nghệ ở Vinh Long » đọc tin này chắc thế nào cũng liên lạc được với anh Bùi Kim Đình. Nhứt là các bạn trong « Tham dự » phải không anh Việt Chung Từ ?

GIẢI PHẠM QUANG ĐÀ

Những ngày tết lại sắp đến nơi rồi. Các tờ báo cũng đang bận rộn cho những số báo xuân, trong các sinh hoạt nhộn nhịp và hướng khởi đó, chúng tôi được biết một giải phẩm đặc biệt về xuân Nhân Tỵ cũng đang được xúc tiến một cách mạnh mẽ và hăng say do một nhóm trí thức và nghệ sỹ đã, hoặc sinh ra hoặc thân hữu... của xứ Quảng chủ trương,

đó, là Giai Phẩm Quảng Đà, Giai Phẩm quy tụ khá đông những cây bút tên tuổi như Bùi Giáng, Tạ ký, Huy Tường, Cung tích Biền, Nguyễn văn Xuân, Bùi như Sơn, Tường Linh, Phạm Phú Minh... và đặc biệt phần trình bày sẽ do Họa sỹ Bé ký và Hồ thành Đức chăm sóc. Giai phẩm có nhiều phụ bản màu in offset tuyệt đẹp.

Giải phẩm cũng rất mong mọi sự đóng góp của các thân hữu xa gần, bài vở xin gửi gáp về :

182/18 Trương minh Ký, Gia Định.

Chắc chắn đây là một trong những giai phẩm nổi bật nhất Xuân Nhâm Tý, cả nội dung lẫn hình thức. Chúng tôi xin có lời chào mừng giai phẩm "QUẢNG ĐÀ" và xin giới thiệu cùng độc giả và thân hữu. (của một bạn không ghi rõ tên)

NHÀ KHAI PHÁ IN THƠ

Gần đây, ngành xuất bản sách ở VN có vẻ lạng lạng; dù rằng giá giấy cũng như mọi phương tiện xuất bản đang ở đà leo thang ngày một. Và cũng trong tháng 11 này anh Ngô Nguyễn Nghiêm — người chủ trương tờ Khai Phá — bắt đầu bước thêm một bước sang lãnh vực xuất bản.

Được biết quyền đầu tiên là quyền THƠ KINH TỰ, biên soạn của anh.

Tiếp theo đó nhà khai phá sẽ lần lượt tung vào thị trường chữ nghĩa 3 quyền thơ một lượt. Quyền thứ nhất của nhà thơ LÂM CHƯỞNG với tựa LOÀI CÂY NHỚ GIÓ; quyền thứ hai là quyền NAM HOA của nhà thơ NGUYỄN THÀNH XUÂN và sau đó là quyền ĐIỀU BUỒN CỦA CHÚNG TA của nhà thơ HÀ THỨC SĨNH.

Nghệ đầu nhà KHAI PHÁ in thơ với sự chọn lựa nội dung kỹ lưỡng. Và điểm đặc biệt là thơ sẽ hoàn toàn được in trên các loại giấy quý như Couche, Hồng Vân và Croquis.

Sau đợt in thơ sẽ tới đợt truyện ngắn.

Tuy nhiên người ta vẫn chưa biết kết quả tốt đẹp đến đâu. Nhưng với kết quả của những tờ Khai Phá bắt đầu gởi đọc sách tin tưởng rằng sách của nhà Khai Phá sẽ rất đặc biệt cả về hình thức lẫn nội dung. Chúng ta hãy đợi (Hồng Thái ghi)

TRIỂN LÃM HOA VẢI

Lex Minh và Lex Thu Kim Bình tổ chức tại Kim Studio số 435 - L Võ duy Nguy. Phú Nhuận-Gia định, ngày 18-12-71 đến 22-12-71 cuộc Triển lãm hoa vải đề "bảo trợ cô nhi tử sĩ" trong chương trình "Đầu trâu móm con" của tuần báo Điều Hòa.

Lex Minh là người hoạt động mạnh về nhiếp ảnh, và những chương trình gia đình, như trước đây anh có ra loại sách bằng hình ảnh về gia đình rất được hoan nghênh.

Chương trình "Đầu Trâu Móm Con" của tuần báo Điều Hòa cũng là một chương trình rất được độc giả ưa thích. Chắc là cuộc triển lãm hoa vải sẽ thu nhiều kết quả đẹp để giúp "Cô nhi tử sĩ" được toàn bích.

TÂY NINH VỚI TINH THẦN

TƯƠNG TRỢ CAO ĐỘ

Ngoài những tác phẩm, ấn phẩm mang chủ đề cứu trợ nạn lụt Miền

CƯỜNG NHÂN



SAO CHƯA VỀ TẮM AO TA ?

Hòa bình giải pháp lơ mơ
Toàn dân đất Việt tỉnh chưa hồi trời !
Đồng minh phản bội khắp khắp
Kết đoàn xong lại nuốt lợi như không
Nghĩ thêm đau đớn trong lòng
Muốn là một tiếng cho bụng địa cầu
Cho tan bốn biển, năm châu
Cho niềm phần uất, u sầu giải tiêu
Ngán thay nhọc nhằn bọt bèo
Ham muốn ăn lớn, chơi trội với tỉnh
Siêu Cường Mỹ Quốc đồng minh
Nga Xô vĩ đại cũng tỉnh anh em
Xo nhậu chém giết trước thềm

Đem nhau làm chạo, làm nem đủ trò
Xui nhau đánh lớn, ăn to
Đem nhau thí nghiệm nước cờ sống chung
Ai ơi nòi giống Lạc Hồng !
Sao chưa thức tỉnh, gắng công hợp quần ?
Đồng tâm hợp lực toàn dân
Phá âm mưu địch, há cần dựa ai ?
Cụ Phan xưa đã dặn lời :
Những quân vọng ngoại là loài chí ngụy
Điều Hài cho chí Bê Cú
Xin đừng ý oằng gây thù thêm sâu !
Dị, đồng tương nhượng lẫn nhau
Dưới trướng nhất chí, trước sau đồng lòng
Quyết tâm bảo vệ non sông
Sao chưa nòi giống Lạc Hồng trường tồn
Tự do há tạo bằng "Đòn" ?
Khoe khoan độc lập há luồn Tàu, Nga ?

SAO CHƯA VỀ TẮM AO TA...

Saigon, Thu Canh Tuất

(1) "Vọng ngoại giả chí ngụy"
Lời di huấn của cụ Phan Bội
Châu, sau khi cụ đã trải mấy
chục năm trường vận động Cách mạng
tại hải ngoại.

Trung như Tập soạn bất định kỳ
Đặt Đứng cho phát hành trong
tháng 12 này số đặc biệt : Nước
Mắt cho Miền Trung. Trường Nữ
Trung Học Công lập Tây Ninh đã tổ
chức một cuộc triển lãm nhằm tác
phẩm họa, thủ công nghệ... tại trường
để gây quỹ cứu trợ với thành
phần gửi nhũn? tác phẩm
đến tham dự do một số học sinh
tại trường đảm nhận dưới sự
hướng dẫn của ban tổ chức gồm
Bà Hiệu Trưởng và Ban Giám Đốc
đã được khai mạc trong bầu không
khí vui nhộn, đầy tinh thần tương
trợ qua chủ tọa của Bà Đại Tá Tỉnh
Trưởng Tây Ninh với một số đồng
quý vị Trường Ty, Sở. Cũng như
Quý Vị Thân Hào Nhân sĩ và anh em
Văn Nghệ trẻ trong Tỉnh. Nhất là
dưới sự tài trợ của Hội Phụ Huynh
Học sinh Tây Ninh.

Được biết cuộc triển lãm này
gồm có 42 họa phẩm và hơn 200 tác
phẩm về thủ công nghệ đều do Nữ
Sinh Trường này đảm nhận. Vào
hôm Chủ Nhật (21 tháng 11) vừa
qua.

Những tác phẩm được trưng bày
trong cuộc triển lãm này đều mang
một nội dung khá phong phú về đề
tài cứu trợ và một số tác phẩm sáng
tạo tự do cũng mang một sắc thái văn
nghệ thuần túy. Cuộc triển lãm này
đã nói lên được sự tương trợ giữa
hai miền (nói chung) và Tây Ninh
đối với Miền Trung (nói riêng).

Có thể nói đây là lần đầu tiên
tại Tây Ninh có một cuộc triển lãm
vừa phát huy tinh thần tương trợ
giữa những người cùng chung một
giống da vàng và tinh thần văn nghệ
cao độ của những người trẻ ở đây.

Cuộc triển lãm đã thành công
khả quan với số thu hoạch là 124.615đ
Theo Bà Hiệu Trưởng và Ban Giám
Đốc nhà trường cho biết thì cuộc
triển lãm đã thành công ngoài dự
ước của trường và Bà cũng cho
biết thêm là Bà rất vui mừng
khi thấy tinh thần của học sinh lên

Cao độ. Và trong tương lai Trường
Nữ — Trung Học Tây Ninh sẽ cố
gắng tổ chức những lần khác nữa để
gửi tận tay những người đang sống
trong cảnh màn trời chiếu đất.

Chúc quý vị thành công hơn nữa
về những sinh hoạt phát huy tinh thần
tương trợ và phát huy tinh thần
sáng tạo văn nghệ tinh tế (nói chung)
và quý trường (nói riêng).

TIN VĂN NGHỆ

PHÚ BỒN

Chiều ngày 2/12/71, một buổi lễ
ra mắt Hội Văn Nghệ Sĩ Tỉnh Phú
Bôn nhân ngày khánh thành thư viện
tinh. Dưới sự chủ tọa của ông tỉnh
trưởng kiêm Chủ tịch Danh Dự họ
VNS.PB.

Sau phần giới thiệu hội VNS.PB
là phần văn nghệ : qua các màn đơn
ca, song ca, hợp ca, vũ bộ và độc
tấu tây ban cầm. v.v... đã lôi cuốn
được sự thưởng ngoạn say sưa của
số đông quan khách và khán thính
giả chọn lọc.

Đêm văn nghệ này, đã qui tụ
được hầu hết các thành
phần văn nghệ sĩ trong tỉnh,
cùng sự hưởng ứng đồng
đủ của các vị đại diện các tôn giáo,
các cơ quan, các đoàn thể, các thân
hào nhân sĩ và số lớn quan khách
yêu chuộng văn nghệ trong tỉnh.

Thành thực chia vui và cầu chúc
anh em hội VNS/PB sẽ thành công
hơn nữa trong ngày Đại Hội Văn
Nghệ Sĩ Phú Bôn vào dịp cuối năm.
N.X.H ghi

ĐẶNG TRẦN HUÂN

HỒI KÝ CỦA LYNDON JOHNSON

Cuốn hồi ký của cựu tổng thống
mỹ Lyndon Baines Johnson do nhà
Holt, Rinehart and Winston Inc vừa
xuất bản được coi như một cuốn
sách thiếu thành thực. Nội dung thể

nào chưa dám nói nhưng giá bán
Mỹ kim nghĩa là khoảng trên 6000
đồng Việt Nam thì quả là ghê gớm.

Trong cuốn "The Vantage Point
Perspectives of the Presidency, 1963-
1969" dày 600 trang, cựu tổng thống
Mỹ đã bày tỏ ý kiến về nhiều vấn đề
trong thời gian ông lãnh đạo nước
Mỹ.

Cái tài liệu của tòa Ngũ Giác
nói đầy đủ về sự leo thang chiến
tranh của ông Johnson trước kỳ bầu
1964 để đánh bại Barry Goldwater.
Trong cuốn sách, tác giả giải thích như
sau:

Tôi không nghĩ rằng chúng ta
không tham dự bất cứ cuộc chiến nào,
chúng ta đã mất quá nhiều thanh niên
tại Việt Nam... Tôi đã bày tỏ lập
trường thật rõ rệt ngay khi tôi nhận
chức vụ là tôi không phải là một
người nhận hòa bình với bất cứ giá
nào. Người Mỹ đã biết là họ bầu cho
chủ trương nào khi họ đến thùng
phiếu năm 1964.

Trong phần kết luận cuốn hồi ký
đại khái ông Johnson viết :

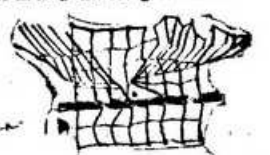
— Chúng ta giữ lời về vấn đề
Đông Nam Á. Chúng ta đã chống lại
và đánh bại các lực lượng xâm lăng.
Chúng ta hứa điều gì thì chúng ta làm...

Nghệ ông cựu tổng thống nói
cũng thấy ông tài ba, hay, giỏi. Có lẽ
vì thế nên các nhà phê bình đã gay
gắt lên án cuốn sách của ông thiếu
thành thực.

Người ta công nhận thời gian
ông Johnson làm tổng thống là thời kỳ
khó khăn của nước Mỹ tuy rằng ông
lên nắm quyền nhờ một vụ âm mưu
rời quyền hành như một kẻ đầu hàng.

Nhưng làm sao bây giờ ?

Đừng đòi hỏi một người viết về
minh phải nói lên tất cả những cái mà
tác giả coi là xấu muốn giấu đi.





THAY MỘT TIN BUỒN

Ông Nguyễn Vỹ, đã bị tử nạn sáng 14-12-71 trong một tai nạn lưu thông trên đường Mỹ Tho Saigon.

Sáng 14-12 ông Ng. Vỹ đáp xe lộ hiệu Minh Chánh từ Mỹ Tho về Saigon trên Quốc lộ 4. Qua cầu Ván (giữa Tân An và Bến Lức) lúc đó khoảng 11 giờ, xe lộ Minh Chánh bị xe đồ Huệ Mỹ đụng.

Ông Vỹ bị thương cùng với 4 hành khách, chiếc xe hư hại lối 70-1.

Xác của ông Nguyễn Vỹ được đưa về bệnh viện Long An và cơ quan công quyền đã thông báo cho thân nhân ông tại Saigon hay tin sét đánh này.

Riêng vợ và con ông Nguyễn Vỹ đều cư ngụ tại Đalat. Sau đó, thi hài ông Nguyễn Vỹ được đem lên Saigon, quàn tại chùa Xá Lợi. Và sáng 18 được an táng tại nghĩa trang Mạc Đĩnh Chi.

Ông Nguyễn Vỹ sinh năm 1910 tại làng Tân Phong Quận Đức Phổ Tỉnh Quảng Ngãi, là một nhà văn nhà thơ kiêm nhà báo kỹ cựu ở miền Nam. Hiện nay ông chủ nhiệm nhật báo Dân Ta, và các tạp san Phổ Thông, Thăng Bờm. Ông Nguyễn Vỹ hiện là Đệ I Phó Chủ tịch HDBC.

Ông Ng. Vỹ đã từng cộng tác với các tạp chí L'Ami du Peuple, Le Cygne, Văn học tạp chí (1935) Hà Nội báo và Phụ Nữ Báo.

Một vài tác phẩm của Nguyễn Vỹ :

- Đứa con Hoang (1958)
- Người Yêu của Hoàng Thượng (1938)

— Thi Sĩ Kỳ Phong

— Chiếc Bóng (1947)

— Grands et servantes de Nguyễn văn Nguyễn (1936)

— Premières poésies

— Kể thù là Núi Bản

Sau 1954, có :

— Hai Thiêng Liêng

— Giấy Bì Rợ

— Chiếc Áo Cưới mền Hồng

— Hoàng Vu (thơ 1962)

— Tuổi, chàng trai nước Việt...

Những dòng trên đây là phần trích lại của một bản tin đáng báo xuất bản ngày 10/12/71.

chương. Ông phải nói đến những việc mà một người làm thơ, viết văn không cần thiết phải có ý kiến. Lấn mình vào đời sống này, hình ảnh ông bị soi chiếu từ nhiều góc nhìn. Nó thành những tấm hình mờ, không sắc thái rõ rệt.

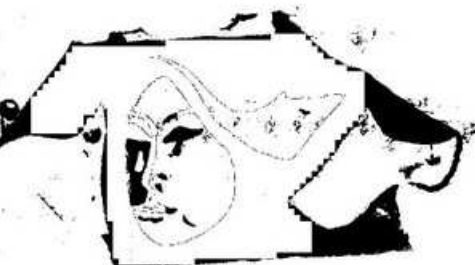
Thế nhưng nếu gặp Nguyễn Vỹ, nói chuyện với ông, hình ảnh ấy mới rõ nét, mới đúng. Ông sẽ là một người khác hẳn. Một người có thể yêu mến ngay.

Nhật báo Dân Ta do Nguyễn Vỹ làm chủ nhiệm là tờ báo bán vào hàng chạy nhất khoảng năm 1963, 1964. Mục « minh ơi!... » dưới bút hiệu Diệu Huyền của ông là mục ăn khách rõ ràng, cùng với truyện tranh « Thạch Bích Sơn ». Tờ báo do ký giả Hải Âu làm Tổng Thư Ký, tôi làm Thư ký Tòa Soạn, và các anh Phạm Cộng Thiện, Ngô Tự dịch tin điện tín.

Trong những ngày cùng làm việc với ông, ông chứng tỏ là một người lớn, và một người rất trẻ, mặc dù tuổi tác đã nặng nề. Nguyễn Vỹ trẻ lắm, ngay cả trong đời sống riêng. Ông dọn nhà luôn luôn — như một chàng độc thân — làm chủ nhiệm 3 tờ báo nhưng vẫn không có lấy một chiếc xe hơi. Và khi chết, tôi nghe Phủ QVK Đặc Trách Văn Hóa đứng ra lo ma chay, vì gia đình — ngay những giờ đầu của cái tin vĩnh biệt — chưa kịp về.

Ông không sống với gia đình. Ông vội vã và say mê trong các tòa soạn.

Đã M tang Nguyễn Vỹ cử hành sáng 18-12, vào giờ khởi đầu những giọng viết đầu bài này. Ít giờ sau, buổi trưa, một anh bạn đi qua tòa soạn dừng lại cho biết, có ít nhất một người — một thiếu nữ, hay một thiếu phụ — bị tử chối để tang người quá cố.



TRONG những cái tin vĩnh biệt, đây là cái tin đầu tiên làm tôi xúc động. Trong những nhà văn nhà thơ tiền chiến còn hoạt động ở miền Nam Nguyễn Vỹ là người tôi có nhiều dịp thân cận hơn cả. Cái xúc động này, có lẽ là do sự thân cận ấy.

Nguyễn Vỹ là một người cởi mở, thẳng thắn. Chỉ đọc văn thơ ông, sẽ không yêu ông. Bởi văn thơ ông thường thường nhuộm cái vẻ nhà báo, không đẹp như ta có thể thấy đẹp hơn. Dường như những nhà văn nhà thơ đi làm báo vẫn thiệt thòi ở điểm này. Có một diễn đàn thường xuyên đề lên tiếng nhiều khi ta phải lên tiếng tới cả những chuyện không đáng gì dính vào những cái không đáng gì ấy, hình ảnh đẹp kia sẽ mất đi nhiều nét lắm.

Ông Nguyễn Vỹ không ngừng làm báo, không ngừng phải xuất hiện ở những nơi ngoại van



ra đi

buồn lòng muốn xé tan hoang,
văn chương chữ nghĩa quang lan gió trời !
rồi bay bay mất đi thời !
bay đừng ai biết tâm hơi chỗ nào
mệnh mông đất rộng trời cao,
bay ! bay ! tìm cảnh tiêu dao thoát lồng !
bay ! bay ! như chiếc nhạn hồng,
theo mây, theo gió theo giòng lá trôi !

ta thêm những nắng xa xôi,
những men nồng mơi, những mơi say sâu !
bong còn in xé ngan đầu,
đò hoang cầm bến lâu lâu mấy chiều !
tương tư dáng ngọn thủy triều,
vấn vương cánh mộng nặng trĩu sương to !
vẫn rêu còn quiven bụi mơi,
còn hoen nét lệ trên tờ giấy trắng !

thời ! thời ! khép mộ trần duyên !
nhà ai họ Nguyễn lên tiên nếu nào ?
tìm ai để dặt lối vào ?
bao nhiêu cửa động đến đào nguyên xưa ?
suối đào mấy chuyển dò đưa ?
mấy người uống suối say sưa chưa về ?
ra đi, đi quách một bề !

ra đi, phải hết lời thể nước non ?
ra đi quẳng cục tim mòn,
ho giòng máu nhuộm đỏ lờm gió sương !
ho hoa cho cỏ ngậm hồn.
ho khe suối rỉ giọng đơn biệt ly !
muốn đi ! vắng vẻ làm ly !
muốn đi ! tan tác sâu bi u hoài !
tắt ngày rồi lại hết ngày,
buồn rơi rồi lại ngập đầy buồn thêm !
muốn rơi từng giọt sầu đêm,
muốn rơi thành thốt trong tim não nùng !
bao giờ qua bến sầu đông,
buồn ơi, ta hết buồn không, hơi buồn ?



nguyên
đồng
thạch

NÀNG XE

Đ I một khoảng xa Chính nói em mỗi chân. Thuận ngừng lại, con đường lồi gạch cũ, lồi lõm chớm lồi lõm. Nàng đang tựa tia sáng xuyên qua tàn lá đây. Chung quanh vắng vẻ, tiếng chim kêu chiêm chiêm trong một lùm cây bên bờ hồ. Cây cối mọc đầy quanh bức tường rêu xanh có nhiều dấu đỏ mắt thần mốc meo chắn chặt những cành ký sinh thông xuống tác lư trong gió. Thoang thoang trong không mùi nơi nước ăm ục mùi nhựa cây ngai ngái đậu đó hòa lẫn cùng mùi bùn dưới hồ phảng phất ngất ngáy. Chính ngồi xuống gốc một cây sừ cở cành khảnh kheo và những búp no tròn trĩu lá. Trên ngọn, lơ thơ vài nụ bông trắng ngà sang màu vàng úng gần rụng. Bỗng cuối mùa. Trên mặt hồ lộn gợn những xác lá rửa nát và một vài lá sen tròn trịa, dập dềnh.

- Em muốn nằm ngủ đây luôn.
- Em không sợ nắng ả da mặt?
- Không, em không tin nắng có thể xuyên thấu lớp lá dày phía trên được. Anh lắng nghe, hình như có tiếng chim.
- Anh đã nghe thấy từ nãy, chúng kêu từ lúc mình chưa đến.
- Lặn sao anh biết được.
- Anh để ý ngay từ khi mới bước vào cổng. Kia, em nhìn một lá ký sinh thật to trên cây trước mắt, như một lá môn.
- Hình như lan.
- Có lẽ vậy.
- Nếu bây giờ em muốn ngủ?
- Anh sẽ thức trông chừng vậy.

Chính giả vờ lìm dìm mắt, nửa người dựa hẳn vào gốc cây, cở hơi ngoẹo trái, ngực căng đây. Bỗng cây hắt xanh da mặt, một ít bụi phấn vài chiếc lá nhỏ rơi trên tóc, có chiếc nhỏ xiu nằm sâu vào phía trong. Miệng Chính hơi trễ xuống kéo lộ hai chiếc răng trong suốt, dễ nhìn. Nàng nằm im như ngủ thật. Thuận ngồi xuống bên cạnh, đặt một tay lên đùi nàng. Chính co chân lại, óng kéo quần lên một khoảng ngắn lộ ống chân trắng ngà, hơi xanh tái. Tiếng chim kêu rõ hơn, hình như đầu trên đầu có lần những tiếng cúc cúc đều đặn. Nếu bây giờ Chính ngủ thật. Thuận tự hỏi, chừng sẽ làm gì đây. Chính sẽ ngủ như nàng Công chúa nào đó và chàng là vị Hoàng tử không đủ phép mầu để đánh thức nàng dậy. Mọi vật sẽ hoang vu đến độ nào, kể cả cây lá và những căn nhà cũ mục vây quanh. Thuận cảm thấy hơi ấm trên đùi chuyển qua bàn tay, chàng bóp khẽ lớp vải trơn. Chính vẫn nằm yên đôi mắt mở lơ mơ, hàng lông mi hạ xuống đóng không kín, ánh sáng phản chiếu thành vài chấm sáng lị lị lấp lánh. Khuôn mặt Chính ăm ắp, một vết rướn nhỏ phía sau dưới mắt, kín đáo dịu dàng. Thuận lục trong gió thức ăn tìm bao thuốc, châm lửa hút một hơi dài, mùi diêm sinh cháy khét trong hơi gió. Bên kia bức tường, dây dỗi thấp lác đác những cây thông già thân oằn nhiều đoạn lá đánh chùm từng khoảng đậm. Qua chỗ trống bầu trời

xanh lộn gợn những vệt mây trắng cao tít. Gió kéo là bãi cỏ xanh mượt dưới chân, vài cánh hoa đỏ vượt hẳn đám lá xanh nổi bật giữa màu xanh non mượt pha chút vàng óng.

- Nếu bây giờ em ngủ thật?
- Anh sẽ ngồi đợi.
- Nếu lâu thì sao.
- Anh đi quanh một vòng.
- Anh ả, ả canh chừng em.
- Cây sừ già này và gió trên cao.

Nàng cười, chiếc răng khảnh trong khoe miệng ó ra một mẫu nhỏ ngộ nghĩnh, nàng đùa:

- Gió sẽ đánh cắp mắt em.
- Đừng đùa, gió có thể mang em đi biệt, em không nghe những chuyện về Thần phong?
- Em chưa nghe lần nào.
- Thần phong sẽ cuốn mất người nào nếu ông ta yêu người đó, anh còn nhớ một chuyện kể. Có lần gió mang đi một nàng công chúa ngủ quên trong vườn ngự uyển.

- Nhưng em không phải là Công chúa.
- Không còn một người con gái nào ở đây, nếu có Thần phong em sẽ bị mang đi.
- Thế thì em không ngủ nữa.

Nàng nhòm dậy, gỡ chiếc kẹp ngậm lên miệng, vuốt mớ tóc ngược về phía sau. Tay nàng bắt gặp xác lá vương, nàng lấy xuống đưa trước mắt. Chiếc lá mới ở cuống, một ít mủ trắng khô quánh bám vào vết rụng. Nàng về chiếc lá chạy vòng vòng.

- Có lẽ Thần phong tặng em.
- Anh giữ hộ.

Thuận cầm lấy chiếc lá đưa lên miệng. Chính vuốt lại mớ tóc phủ lòa xoa trên trán, nàng hất ngược ra sau, túm lại kẹp chặt. Dưới làn tóc xanh da đầu trắng mịn Thuận đưa tay bắt những sợi tóc mai vòng trên mắt. Chính lách đầu qua tránh tay chàng chạm vào mép tai, mỉm cười, chiếc lá từ miệng chàng rơi xuống đất.

Trên mặt hồ lơ thơ vài nụ hoa sen tàn, lá nằm trải trên mặt nước, gió cuốn nụ hoa rung khẽ khoảng trống, trơ cả gỗ phía trong, rêu mốc, mưa làm xám đen. Nơi nào có Vua nằm, nơi nào có mồ giả, không ai biết được. Mọi sự đều được xếp đặt trong sự bí mật như sự đến và đi của một triều đại, như cái lặng lẽ ngàn đời của một thần sử lơ thơ hoa trắng nở trầm lặng trong vùng đất quên. Bao nhiêu hoa lá đã nở ra và tàn rụi trên thân cây già này. Cánh hoa đầu đời có bàn tay nào nhặt cái lên tóc như Chính bây giờ hay tất cả chỉ trở về trong cái luân lưu khuất lảnh không đời nào nhìn thấy (?)

- Anh đang nghĩ đến một người nào?
- Một nàng Công chúa ngày xưa đã có lần ngồi ngay vào chỗ em bây giờ.

— Chính nhòm dậy, khuôn mặt thoáng rạng rỡ, trên má.

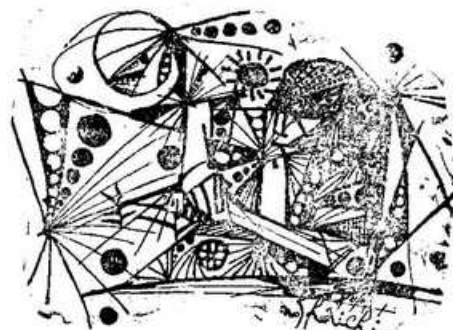
- Thế bây giờ em là Công chúa?
- Đúng rồi. Anh là thứ dân. Thứ dân không đến gần Công chúa được.
- Chính thoáng dậm chiêu.
- Nàng sẽ có đơn.
- Đã có những bức tượng này.

Thuận đưa tay chỉ về phía dãy tượng đá sắp dọc san gạch. Núi chạm cũ, thân đá mòn đỏ dóm trắng trên nét áo bao không còn nhìn thấy những cánh chim phượng vẫy vùng. Ngàn năm sau có bao giờ những người tượng này bước ra khỏi ruộng đá dưới chân mình? Chính nói đúng, những nàng Công chúa chỉ là những kẻ lả trơng-cổ đơn, như chàng và Chính dưới khoảng đất cổ xưa hoang tịch này.

Thuận ngã người trên cỏ, dưới lưng đất ăm mát như một tấm nệm xanh. Trời ngả xế, tia nắng kéo dài. Chính đang bày những thức ăn trên đĩa chàng nhìn thấy hai lon nước ngọt và những miếng giấy sáng lên dưới ánh nắng. Bỗng nhiên Thuận thấy như mình lơ lửng trên không, Chính và những thức bày biện lẩn khuất trong cỏ, trong tòa nhà cổ và cánh cửa vô hình đóng kín mọi vật chung quanh.

Thuận kẻ đầu lên gối, lìm dìm ngủ. Chính dạo quanh bức thành đồ có nhiều cổ hoang. Trên cánh tiếng chiêm chiêm đều đặn. Gió phe phẩy cành lá lắt lư. Lối đi gạch vỡ vụn kẻ thành những đường kỳ dị, có mọc lang liếm gần hết mặt đường Chính bứt thêm một cành hoa cái lên tóc, nung chầm chầm nhìn xuống mặt hồ, mặt nước chao, bóng nàng dập dềnh mờ nhạt. Sau lưng phía trên nung, trắng rỗng, cây cối vụt loảng không trong màu xám xanh buồn bã. Chính vén tóc, nhìn kỹ mặt mình bên dưới. Không còn một nét nào của nàng tất cả như một vá ghép từ những mảnh vỡ. Chính đó sao. Không có Thuận. Chàng đã ngủ trên cỏ. Có cuốn đặt chàng mất hút. Chỉ còn nàng nhìn bóng mình trong khoảng không mờ nhạt. Tay bấu chặt thành hồ, vài phiến rêu bứt rỏ rơi xuống. Bóng nàng nhòa hazy. Chính nghĩ đến nàng Công chúa ngủ mê mang trong cánh rừng già.

- Anh ơi.
- Thuận giật mình mở mắt, Chính đang ngồi bệt trên đám cỏ, tay nắm chặt phiến rêu.
- Gì vậy em?
- Anh không ngủ đây chứ?



- Không.
- Đưa em về. Em không muốn ở lại nữa.
- Sao vậy? Còn sớm mà.
- Nàng lác đầu, nước mắt chảy quanh má:
- Không, đưa em về.
- Thuận ôm nàng vào lòng, Chính vẫn còn trẻ tuổi khóc. Trên cao gió xoay vòng một đám lá.

Hai người trở lại đường cũ ra khỏi khỏi cổng một lát sau đó. Một khu rừng nhỏ vây quanh cùng một giếng sông bên ngoài. Tiếng gió, vườn cây nằm lại phía sau. Một sông vắng, nước xanh biếc, Bên kia bờ vài chiếc nhà lẩn trong nương tre, Thuận dỗi tay xách, đi sát vào Chính.

- Em không làm sao đấy chứ?
- Nàng bả vào vai chàng, hơi thở ăm một bên má:

- Không em không làm sao cả.
- Chính quay nhìn lại. Bức tường đồ đồ đã nằm sau rừng cây, và Chính đang trở về, Bên nàng có Thuận. Tất cả đã bỏ lại đằng sau. Như giấc ngủ ngàn của Thuận và bầu trời lạnh tanh của nàng.

Tạp văn

Nguyễn phước



CỐI NÀO XA

N HỮNG sợi nắng màu vàng trong, yếu ớt đang lặn ngập trên bề cau, phàn vừa vận thức dậy khi tiếng động của chiếc cửa sổ mỏng manh, lăm lăm tồn thiếc, bị gió áp vào vách. Buổi mai này buổi chiều, chàng không kịp nhớ. Dù sao, chàng cũng rất thành thoi nhờ giấc ngủ dài đặc, tưởng sau một nỗi chết không hẳn là vui hay buồn, chàng sống lại mang một sinh khí thay đổi khá nhiều, so với cuộc sống ngay trước đây. Đó là cảm nghĩ đầu tiên của chàng. Thực sự có như vậy không, chàng chẳng thắc mắc điều đó hoặc một điều gì tương tự. Chàng muốn nhớ lại lắm, nhớ lại những sự việc đã xảy ra trước đây, những lần vui, ưu tư hay những hạnh phúc của con đã lùi sâu vào quá khứ. Vì chàng không phải là một kẻ mau quên dĩ vãng, chàng thường hành diện cho rằng như thế, chàng không phải là một kẻ phụ bạc. Chàng lý luận như thế nào, không ai biết. Nhưng thật ra, chàng thường tỏ ra khổ sở vì sự chung thủy của mình. Chàng chưa phụ bạc với ai, với hoàn cảnh nào thẳng hoặc, có đôi lần chàng phẫn bực với chính mình. Cư xử như vậy thật lố lã nhưng chàng chưa bao giờ than phiền về sự thua thiệt của mình, chàng có thể đã hiểu điều đó, nhưng chàng làm như không để ý tới, vì thực ra, chàng cũng chỉ là người, dễ tiện, ích kỷ và tự cao. Chàng còn biết thêm, mình còn những chuyện quan trọng hơn để lưu ý tới.

Nói như thế, chàng biết ngay, chỉ là một câu nói giản dị. Chàng có những mâu thuẫn, có thể giải thích được, nhưng lộn xộn, vung vãi, chẳng ai hiểu cho khi chàng cố gắng giải thích. Lâu dần, chàng biến thành ít nói, tiêu cực, vì cuộc nhân sinh, vốn đã bị giới hạn đi quá nhiều...

Phản thức dậy thoải mái, suy nghĩ và đo lường một tí về sự hiện diện của mình, ở đây. Chàng biết, bây giờ là buổi chiều, chàng đang ở trong căn nhà gỗ ba bốn đứa bạn đã thuê chung. Bọn chúng tối nghiệp, đi đi dạy học

ở xa, để căn nhà lại cho một mình chàng. Khi dọn đi, bọn chúng nói, Phàn cứ ở yên đây, thuê căn nhà này để ở, bọn tao sẽ gửi trả tiền thuê cho bà chủ nhà, mỗi khi lãnh lương. Tất nhiên, nhà thương đồng ý luôn, vì chàng ít khi trở lại đây, mãi lang thang tìm kiếm những chỗ khác hơn, ở vài ngày, lại đi. Chàng có thể làm bạn với căn nhà lịch mịch này dễ dàng, nhưng chàng chưa muốn. Nói vậy, chàng có muốn thực hiện ý định đó cũng chẳng được, bà chủ nhà đã ngó ý đòi lại căn nhà, vì nhiều lẽ. Bà thích nhà mình có người ở luôn, sợ người khác bảo nhà bà như nhà ma, đồng kin cửa luôn. Bà cũng thích cho người khác thuê, chắc giá cao hơn. Va, lý do bà đã nói với Phàn, để cho con cháu bà ở. Thế là hôm nay, chàng còn quyền sở hữu căn nhà này, chỉ còn một thời gian ngắn, chàng không được phép đến đây, nhưng chàng cảm thấy thân thiết với nó.

Phản chối đây, ra hiện nhà, nơi chứa những chiếc lu con nước mưa, dĩ nhiên nhiều cung quăng, chàng khuấy động chiếc lu, mức vọt phàn trên mặt nước để tránh nhìn cung quăng quấy khúc trong thau. Vào nhà, chàng ngồi trên chiếc ghế mây độc nhất trong nhà, ngoài hai chiếc giường tre, ọp ẹp và chiếc bàn cầu bần. Phàn hút thuốc, bao bastos xanh chỉ còn hai điếu, chiếc tàn của điếu này là môi lửa của điếu kia...

Nghe tiếng mì rao trước ngõ, chàng mới nhớ mình đói bụng. Chàng gọi mì, một con bé chừng 7 tuổi, mang bên lưng chiếc bao trắng nhợt lớn gấp đôi thân thể của em. Từ khắc chàng nhớ lại một hình ảnh vừa kỳ lạ vừa bi thương tối hôm trước. Chắc con bé này, Phàn nghĩ — Không biết có bao nhiêu con bé đáng chừng 7 tuổi đi bán mì trên xứ sở này, nhưng chàng chắc là em này. Buổi tối chừng mười giờ, chàng lang thang trong thành nội, đi từ phía nhà mát Tinh tâm, dọc con sông đào Ngự hà, đường vắng, cuối điện tích màu vàng của bóng đèn đường, chàng thấy là một thân người nằm ngửa, đầu gối trên tay, đáng thân nhiên bên cạnh bao mì to tướng. Thân của một đứa bé gái, đáng 7 tuổi, nằm choán một nửa bề ngang của mặt đường. Phàn lạ lùng đứng ngắm. Sao em không tìm một chỗ nào khác để nằm, có phải hơn không, và chẳng có gì khó khăn, dưới gốc cây, trong nhà tinh tâm gần đó hay trong tịnh xá của các thuyền sư bên kia hồ? Sao nằm giữa đường, lỡ một chiếc xe gắn máy hay xe đạp húc đến rồi thì? Phàn tưởng tượng cảnh một chiếc gắn máy chà lên người con bé, như một con sâu, sự nhỏ bé tội nghiệp sẽ còn bị tàn hại đến đâu? Chàng nghĩ quanh quẩn, sau cùng, tạm bằng lòng với ý nghĩ, chắc con bé mỗi chân hay buồn ngủ quá, chẳng kịp so sánh thiệt hơn, lần dùng ra ngủ giữa đường. Phàn dùng dằng, nửa muốn đánh thức con bé dậy, bảo nó về nhà ngủ, hay tránh ngủ giữa đường, một nửa Phàn không muốn quấy phá giấc ngủ của con bé. Thình lình em đứng dậy, nhìn chòng chọc vào mắt chàng, không nói năng gì, chụp với bao mì đang nằm chòng kềnh giữa đường. Chàng mỉm cười, thầm nghĩ, chắc con bé nghĩ mình sắp sửa ăn trộm. Con bé bỏ đi, chàng về nhà, ngủ qua đêm và gần suốt ngày.

Bây giờ con bé bán mì cho chàng. Trước đây, chàng chẳng nhớ gì về giấc ngủ đáng đặc của mình, giờ thì chàng nhớ rất rõ, bóng dáng của con bé trong đó... Hình ảnh tối hôm nọ quá kỳ lạ làm chàng nhớ rõ? Không có

họa sĩ nào đem hình ảnh đó vào trong của mình, một cách chân tả hay tượng trưng trong kiến thức của chàng về những lữ tranh triền lãm. Nếu chàng vẽ được, chàng sẽ tượng trưng bằng một hình ảnh khác, ảnh hưởng từ cảnh tượng hôm đó...

Cầu kỳ con bé có bộ mặt đẹp, hồn nhiên

trần hoàng hôn

AI BÊN BỜ

MỘT GIÒNG SÔNG

N IỆM nhồi người qua bao cơn ngất một cảnh hoa trắng nhỏ mọc lạc loài trong đám hoa lan. Niệm nhìn đắm như đang say sưa với vẻ đẹp nhỏ mọn vô tri đó. Dưới đường đã vắng, thỉnh thoảng một chiếc xe tuần tiễu vượt nhanh qua và mất hút ở cuối đường tăm tối. Những cơn chó hoang lêu lêu nó đùa ở đầu hẻm. Đêm nay Niệm bỗng dựng mắt ngủ, chiếc hồng hồ bàn của nàng đã chỉ hai giờ sáng. Niệm nghĩ -- Niệm đã hết rồi mộng mơ thời con gái, nàng sẽ lo âu hay vui mừng với hạnh phúc sắp đến. Người đi hiền biệt. Cuộc tình đầu đời có còn lại gì cho mai sau? Những ghen ngào hạnh phúc đã trôi một trời nổi như những bong bóng muốn phiêu nổi nề dạt dờ theo giòng nước của cơn mưa chiều chưa tanh. Những giọt nước mưa rơi chậm lay lắt qua vùng ánh sáng đèn đường loang loang nhợt nhạt. Chập chờn trong đầu Niệm hình dáng của Hy, rồi của Ngân, cứ thế những hình dáng ấy cứ như quay tít trong óc — Làm sao? Hạnh phúc hay một khổ hạnh nào chen lấn qua đời Niệm. Một sớm Hy về, tình cờ làm Niệm tưởng như cơn mơ Hy nói Người mà Hy đến trước tiên trong chuyến phép này là Niệm. Hạnh phúc nào bằng, hạnh phúc nào hơn. Quả của Hy là ba vô hạn nhỏ nhắn với một viên đạn còn nguyên kết lại và được đánh bóng. Đường đây kềm mòng được uốn thành hình một người con gái nằm xỏa tóc. Buổi sáng hạnh phúc trọn vẹn đến với Niệm. Hy kể cho Niệm nghe những chuyện đi mở đường, những cuộc hành quân và hai lần suýt chết ở đèo Phượng Hoàng. Những núi đồi cao nguyên, mà nơi đó một lần Niệm đã qua. Buổi sáng có mây đục giăng ngang núi trôi hững hờ trên lưng chừng đèo lam như mình có thể bắt được từng đám mây lạnh buốt, cái lạnh công người đã làm Niệm nhớ mãi hoài, thế mà Hy đã nằm ở đó cả tháng — sáng đón sương lạnh, trưa, chiều chịu cái nóng cháy người để đưa và đón những chuyến xe qua tiếp tế cho vùng cao nguyên heo hút mà đơn vị Hy trú đóng. Cả hai cùng xẽ ra những dự định cho tương lai, những dự định tầm thường cần thiết mà một đời người sẽ qua. Niệm khoe lại với Hy những phần thưởng nho nhỏ mà học trò đã dành cho nàng. Niệm như đã rã rời trong hạnh phúc đó, rồi những ngày vui cũng qua mau. Những buổi đón nàng từ cổng trường về,

nơi nhộp. Giữa tranh 461 tranh sáng của đêm hôm đó, đôi mắt là hai hố sâu đen, thường không dành cho một đứa con nít bảy tuổi, đôi môi ướt, khuôn mặt hơi ồm nhưng đều. Chẳng cũng có một người bạn gái như thế. Quen nhau và xa nhau đã lâu. Bây giờ chẳng nhớ Lê, như thuở mới lớn.



qua miền biển, gió lộng, hàng dừa là loi và những khóm dương bất động cũng sống dậy như cuộc tình nàng. Đã hết rồi. đã hết rồi... Lá thư thứ nhất Hy gửi cho nàng từ ngày trở lại đơn vị và cũng là những nét chữ cuối cùng Hy viết cho Niệm. Hai ngày sau khi Hy chết, quan tài của Hy được đưa về nhà. Hy đã chết thật rồi. nét môi của Hy như muốn cười cùng nàng: như muốn nói cùng nàng... Anh hãy nói đi. Hy — anh hãy nói đi cho em bớt phiền muộn. Sao anh im lặng. Anh. Ánh mắt tha thiết như lần hai đứa giận nhau như lần anh năn nỉ em. Anh vẫn im lặng. LOU TI đã khóc và em đã khóc. Em đã khóc Anh vẫn nằm bất động, và bên trên có lá quốc kỳ — quanh đây thân thuộc anh, bè bạn anh, em đây, Lou ti đây, Anh đành lòng thế sao anh... ngày cuối cùng của cuộc hành quân và anh bị chết trên đường về. Sao đành thế hả anh. Bây giờ Niệm không khóc được, sự vất vả ghen đã chen lại những giọt nước mắt khổ đau. Thế là anh đã vĩnh viễn xa em. Hy đã xa Niệm rồi. Gặp nhau lần đó là lần chót sao anh??? Niệm Niệm khẽ gọi thầm. Những tháng ngày chậm rãi như nổi hờ hững của một sự kiện vô tích sự trôi qua. Tất cả ở Niệm như đọng lại — u buồn và nhiều lo lắng cho một tương lai dài mãi sau, cho một đời người còn lại. Ở Niệm có còn lại gì như một thỉnh không chất chứa nhiều trống rỗng, những nỗi nhớ nhưng dần vật, Niệm như đã già đi rất nhiều. nhiều lúc soi gương tưởng chừng như mình xa lạ. Niệm bây giờ thế này sao. Sáu tháng về trước và Niệm những ngày sau này là xa lạ ngăn cách, là cần cỗi ưu phiền, cùng niềm cô đơn lớn... Thời gian đã đốt cháy mất Niệm mất rồi. Làm sao có thể xóa được hình ảnh Hy, làm sao... Những năm đất cuối cùng lấp lên thân thể anh là của Niệm dấu mãi gọi lần thương nhớ đầu tiên thức dậy, nhưng đã là một sự rã rời, đã là một sự chia cách. Những bó hoa cuối tuần Niệm đã đặt lên mộ Hy cũng đã xa vắng, xa vắng. Những đợt cỏ non xanh mướt đã mọc trên mộ Hy. Hai mươi tám tuổi anh đã

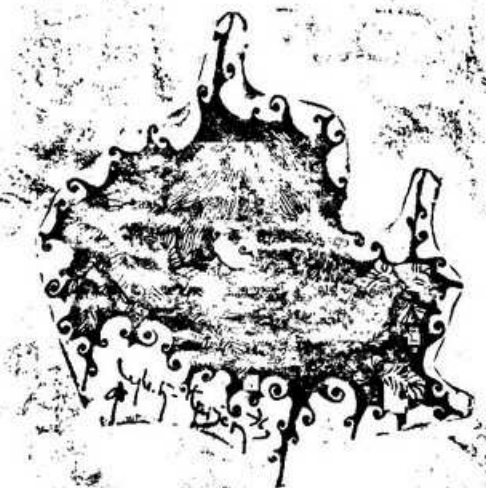
sớm già từ gia đình, bè bạn, anh đã khước từ tình yêu đầu đời. Anh đã ra đi khi sức sống đang lên; đang thời ươm hoa kết nụ.

Khi hình ảnh Hy sống dậy thì Nhân như xa tít mù khơi ở một bến bờ nào. Những quả cau mười bóng, những lá trầu xanh tươi được gia đình Nhân mang đến như là một sự bất lực của Niệm, như là một chối từ của anh. Niệm không phân biệt được là hạnh phúc hay một túi hờn khổ đau triền miên... Đầu óc, Niệm đã rối bời. Đau khổ như những đụn cát lở do con nước lũ cuốn phăng đi, đi đến một nơi xa lạ, một nơi vô định mà người ta gọi là phủ ả. Sao đắng cay, sao tủi hổ...

Sắp hết rồi một thời con gái, mà kỷ niệm thì xa ngút ngàn. Bỗng dưng những giọt nước mắt đọng quanh rím mi. Em khắc dấu Hy, Em đang khóc... Những giọt nước mắt cho anh và em. Những giọt nước mắt cho cuộc tình chứng minh đó anh ạ, Niệm nghĩ thế, nhiều lúc Niệm nghĩ phải bỏ xa thành phố này, bỏ lại tất cả để chôn kín cuộc đời còn lại của nàng ở một nơi nào xa lạ, nơi nào cũng được, miễn là không phải ở đây. không phải ở những nơi có kỷ niệm chúng, mình cho cuộc đời còn lại như những nhánh gỗ mục xuôi giòng con nước lũ.

Niềm tin yêu chữ nhất đã có động thái ngấn ngùi trong đầu đời của Niệm. Dẫu ngăn ngùi nhưng thật tình anh, thật lòng lầy. Rồi bỗng dưng tan biến, tan biến từng mảnh vụn những mảnh vụn tha thiết đơn buồn. Còn đâu ảo giác hồng. Rồi Nhân hiện ra như một nỗi dọa dẫm ràng buộc, hạnh phúc tương lai còn xa mù. Dẫu hạnh phúc đó có được cũng chỉ là những sa mù trên mặt biển khơi động Hạnh phúc bỗng dưng rơi trước mặt, bất chợt đến với Niệm — Hạnh phúc hay một oan nghiệt của Niệm, Niệm không buồn nghĩ đến, hay không bao giờ nghĩ đến. Hạnh phúc không do mình tạo ra, không do mình tìm kiếm là hạnh phúc khổ đau trong thâm tâm như là những vết ố ngấn đời.

Cơn mưa đêm đã nhẹ hạt và hay hắt. Cánh hoa trắng nhỏ xinh trong tay Niệm đã héo đi từ lúc nào, giờ nó chỉ là cọng cỏ khô đau khổ những gánh hàng bán về khuya đã quá thừa thớt, Niệm qua, vào chiếc ghế nơi Hy đã ngồi giờ hoang vắng chỉ, lạ Anh không còn ngồi đây nữa, anh đã vĩnh viễn xa nơi đây. Niệm gọi thầm. Bình trà đó anh đã rót, chum trà đó anh đã uống. Một người khác, một người như hoàn toàn xa lạ đến đây. Tất cả như quay cuồng, như mệnh mông cơn mơ chùng xuống. Niệm đã quay quắt cuộn tròn trong ý tưởng như cơn lốc và Niệm đã thiếp đi trong cơn mệt mỏi tràn đầy...



PHẠM CAO HOÀNG



Giáng Sinh ở Việt Nam

*Nghe trong tiếng nhạc vàng reo rúc
Gót chân ai bước xuống bên đời
Cả trần gian nở hoa thơm ngát
Hãy cùng nhau quì xuống đợi tin người.*

*Lạy Chúa tôi, đêm nay Người đã đến.
Mira ngoài trời đang tạt giữa hồn tôi
Tim có se nhưng máu tôi còn chảy
Đời buồn tẻnh vẫn mỉm môi cười.*

*Giữa phù vịnh có khi buồn ứa máu
Sống như là đã chết giữa vô tâm
Vẫn biết Người có trái tim nhân ái.
Mặt đất này còn đợi Phúc Người ban.*

*Vẫn biết Người sáng danh Thiên Chúa
Trong hồn tôi là bóng mát hiền linh
Nên đêm nay tôi nghe lòng phơi phới
Dù Phúc kia đâu phải riêng mình.*

*Lạy Chúa tôi, đêm nay Người có thấy
Đường tôi đi lộp lộp mộ bia xanh
Có phải sống là tự mình hủy diệt
Tự lưu đây giữa biển giới phân tranh.*

*Có phải sống là rơi nước mắt
Khóc ngậm ngùi bên những vải khăn tang
Chúa tôi ơi, Người có nghe tiếng sùng
Nở bên trời hiu hắt giọt mưa sương.*

*Tôi vẫn đợi một ngày được thấy
Chút yên bình những thuở xa xưa
Và trên cánh đồng thơm lúa chín
Cánh diều bay trong gió dật dờ.*

*Tôi vẫn mơ có một chiều trở lại
Những con đường rộn rã bước chân quen
Hay giữa heo may tháng Chạp
Tiếng còi tàu giục giã đêm đêm.*

*Nhạc vẫn trôi bên bờ vô tận
Hãy cúi đầu chờ đợi phút linh thiêng
Tiếng thánh ca trong mưa diu dặt
Nghe vang vang trên mặt đất ưu phiền.*

*Lạy Chúa tôi, đêm nay Người đã đến
Trong hồn tôi hoa nở dóa nhiệm màu
Trăm năm sau dưới trời có độc
Tạ ơn Người, này một trái tim đau.*

MÙA thu chấm dứt cùng những chiếc lá đỏ úa đã rụng trong những cơn gió lạnh lạnh của mùa đông vừa trở lại. Mùa đông vừa trở lại, phổ xá buổi sáng người ta mặc áo lạnh trông như những bướm chao di, lượn lại.

Sau những ngày chỉ nghe thấy tiếng nói của nhau trong điện thoại, bây giờ người thanh niên và cô bé đã gặp nhau họ gặp nhau trong một buổi chiều mùa thu vừa hết và một mùa đông nữa bắt đầu trên trái đất này. Mùa đông bắt đầu với những chiếc áo lạnh đủ màu sắc chao lượn trên đường phố, giữa những chiếc lá cuối cùng đang rụng trong gió. Đi trong những con phố như thế, người thanh niên thường nhớ đến một bài thơ kể chuyện một con sâu đem chôn những chiếc lá, hình ảnh của bài thơ làm mỗi lần nhớ đến hẳn lại bị xúc động. Cùng với những điều đó, ngoài thời tiết giao mùa. Phổ xá còn thấy áp đầy màu sắc và tiếng động màu sắc, đó là những tấm thiệp được bày bán trên những mặt hàng mà ở bên trên treo đầy giấy bạc, những trái châu, giấy kim tuyến, tất cả hứa hẹn sẽ rực rỡ trong những cây thông trong ánh đèn vàng ấm của xum họp. Còn tiếng động là những tiếng rao hàng của những người bán hàng. Thường họ đứng giữa những đồ chơi của trẻ em, những xe tăng máy bay, xe lửa, mặt nạ, súng, ông già Noel.

Trong khung cảnh thành phố trở nên sầm uất đó, người thanh niên và cô bé đã gặp nhau.

Và giống như trong hình dung của người thanh niên (qua giọng nói như những khúc

NGUYỄN MAI

PHIÊN ĐÀ NGHỊN NĂM

nhạc của cô bé) đáng vẻ và y phục của cô bé làm người thanh niên liên tưởng tới những tiêu thư trên anh của một thời lịch sử đã mất, đã tan trong bụi mờ. Chiếc kẹp hình bông hoa màu trắng trên mái tóc chấm vai, cặp mắt Phụng sáng ngời, đôi môi màu hoa anh đào làm người thanh niên nhiều lúc đã đắm đắm như, quên hết...



Trong quán nước, câu chuyện ấm ngọt của cuộc gặp giữa ca pue nông và thuốc lá đang cháy.

— Ph., cháu có áo lạnh đẹp nhất phố này.

— Thật hả chú?

— Cả phố này chắc chắn ai cũng nghĩ như vậy.

— Áo này mẹ đan cho cháu, Noel năm ngoái cháu ở Đà Lạt, tụi bạn khen áo của cháu, bây giờ cháu mới tin...

Người thanh niên mỉm cười, hiểu sự tình nghịch trong câu nói của cô bé chẳng hiểu sao người thanh niên kể.

— Noel năm ngoái của chú buồn ghê lắm.

Chú không xuống phố, chú nằm một mình ở nhà trọ. Nhưng năm nay có lẽ chú sẽ vui.

— Sao năm nay chú lại vui chứ?

— Chú sẽ xuống phố đi tìm Ph.

— Phố đông lắm chú ơi, chú sẽ không thấy cháu đâu.

— Tại sao thế.

— Tại vì mẹ cháu có cho cháu xuống phố.

— Thế Ph., ở đâu?

— Cháu ở nhà, cháu ở nhà để lo cho bữa tiệc nửa đêm, cháu đã mời lũ bạn của cháu rồi. Mà hôm đó chú đến với cháu nghe chú, bây giờ cháu mới nghĩ ra.

— Chú đã có đến gần 6 năm không năm nào như năm nay.

— Năm nay khác sao chú.

— Chú sẽ ở giữa sự vui tươi, những đèn màu chớp tắt, lá thông xanh mượt và những trái châu xanh, đỏ phản chiếu chói lọi, nhất là được nhìn thấy Ph. vui chơi,

— Vậy chú nhớ đến nghe chú.

— Nhớ chứ. Đó là một ngày trong những ngày sắp tới mà chú cần nhớ mình phải làm gì nhất. Ngày đó sẽ xóa cho chú cho bóng tối mà chú đang ở trong.

— Như vậy bằng giá nào cháu cũng phải kéo chú tới với tụi cháu. Mà hử sao bạn cháu nói lúc nào chú cũng buồn buồn hoài vậy.

nến hồng



NGUYỄN NHƯ MÂY

tôi thấp lại ngọn nến hồng cháy đỏ giữ ban tay cho ánh lửa lên mau suốt một đêm tôi thao thức nguyện cầu ôm thân xác chờ lên đường siêu thoát ngoài vườn tôi hồng có lời chim hót giọng thật thà đời trong trắng chưa phai tôi muốn cùng chim qui gối dưới chân Ngài tôi sẽ đọc những lời kinh đẹp nhất và chim sẽ êm đêm lên tiếng hát giữa nền hồng im lặng phút trang nghiêm Ngài sẽ thấy tôi còn một trái tim nguyên vẹn đáng từ khi ngài sáng lập ngài sẽ thấy mảnh đời tôi máu ngập bóng linh hồn còn thoi thóp từng cơn hơi thở vút đau thêm phút mỗi mòn lời sám hối nghẹn theo giọng nước mắt trong lòng tôi bài thơ xưa đã mất tôi âm thầm đi lại với cô đơn không đợi, không mơ, không cả giận hờn khi tỉnh lại thấy đêm dài đã hết... tôi cần nguyện. Ồi đời người sắp chết những lời kinh riêng giữ đủ bao ngày

ngọn nến hồng không đủ sáng bàn tay như run rẩy đưa hồn tôi ra bên thuyền-vô-sắc đã chờ ngoài cửa biển hay còn đang phiên bạt chốn thiên thai bỏ mặc đời tôi tan rữa hình hài muôn ngọn lửa bừng soi niềm đau đơn Ồi! Ja thật đã bao ngày khôn lớn đã yêu thương, nguyện biết bao lời đã sống như hoa nở thắm cuộc đời gieo tiếng hát vào trong lòng nhân thế Ồi! mất môi xưa vui cười thơ trẻ giờ hồng buồn, im lặng đợi hư vô... Ngài đã đến đây, trước một năm mở nghe tôi đọc bao lời kinh tuyệt mỹ con chim nhỏ cũng bay vào, chim chỉ hát bài ca dâng lên cõi vô cùng ánh sáng muôn năm thơm ngát căn phòng soi sáng cả hồn tôi màu thanh khiết nhưng tôi sắp ra đi, giờ vĩnh biệt xa cách ngàn đời trái đất yêu thương tôi gởi cho Ngài một số kiếp tai ương và lệ máu của mùa thu sắp tắt lời thông thả nghe chuông rền lòng đất và nhịp đàn vang vọng khúc điệu linh tôi cảm ơn chim, kính tạ đấng vô hình đã chứng kiến giờ tôi thoát xác...

thập tự loài người mang nặng với con tim.



Người thanh niên cúi xuống trước câu hỏi không thể nào nói với cô bé được, bởi vì những điều nói ra sẽ toàn là những điều buồn thảm.

Người thanh niên chợt nói, cố tình bỏ quên câu hỏi của cô bé:

— Chú ước phải chi ở gần đây có một thị trấn đầy chim và chung quanh là biển. Chú sẽ đi bắt về cho Ph. những con chim đó để Ph. làm tiệc nửa đêm năm nay.

— Không, cháu không dám làm dân, tội nghiệp lắm. Mà chú, chú kể cho cháu nghe về cái thị trấn đầy chim đó đi,

— Thị trấn đó là thị trấn mà chú thường nằm mơ thấy. Về mùa đông những con chim rủ nhau tới đó trốn rét. Chúng hiền như chim bồ câu ta họp nhau ở trên một ngọn đồi sát bờ biển.

Người nào lên tới đó sẽ thấy hàng ngàn, hàng chục ngàn con chim. Chúng không bỏ chạy đâu, bởi vì chúng chỉ lo nằm sát vào nhau để trốn lạnh. Rồi không biết bắt con nào cả. Con nào cũng hiền lành và tội nghiệp. Rồi ra về với tay không.

Đó là giấc mơ vẫn lặp lại với chú, hôm nay tự nhiên chú nhớ tới và bây giờ chú ước phải chi có cái thị trấn đầy chim ấy, chú với Ph. sẽ đến đó trong đêm giáng sinh này.

— Thích ghê hả chú.

Người thanh niên gật đầu, quên tay hưng lên ly cà phê đã cạn. Anh gọi thêm một ly cà phê nữa và quay sang cô bé:

— Cháu biết không?

— Gì chú?

— Chú tiếc là tại sao đến bây giờ mình mới gặp nhau. Nếu có cháu chú đâu phải sống buồn bã gần một năm nay.

— Chú có chuyện buồn lắm phải không chú?

— Có, đó là chuyện của đời người khi mình đã mất hết tuổi thơ, lại phải nếm đầy những vị đắng của đời sống.

— Như thế nào chú?

— Thôi nói chuyện khác đi Ph. Năm ngoái cháu ở Đalat như thế nào?

— Cũng chẳng có gì đáng nói đâu chú. Phải chi chú và cháu được đến cái thị trấn đầy chim mà chú mới nói. Mình sẽ không bắt chim về làm tiệc nửa đêm mà chỉ đến đó để trốn rét với chúng.

— Rồi biến thành đá và nghìn năm ngồi trốn rét cùng với những đàn chim thay nhau chết đi và được sinh ra.

— Thành đá hả chú. Ừ, cháu cũng muốn như thế đó chú.

Trong câu chuyện của hai người, những đôi cánh mơ tưởng đang lượn trên những vùng đất không có thật chỉ có trong tưởng tượng, chỉ có trang mơ ước của mỗi người. Với người này có thể là một rừng hoa trắng đầy sương mù, được có một căn nhà bằng lá dưới những cây hoa màu vàng, với người khác, như hai chú cháu người thanh niên này là thành đá ngồi nghìn năm giữa bầy chim trốn rét trên một ngọn đồi nhìn ra mặt biển.

Khi hai người lướt ra khỏi quán cà phê cửa kính được mở ra một con phố. Mà gió từ phía sông đang thổi tới.

Người thanh niên đi cạnh cô bé ngược nhìn lên trời, những cành cây in rõ dưới nền trời đã thấy mọc lác đác những vì sao,

PHẠM QUANG SẠM ngựa chứng

1.

dù không phải gọi thương làm nhỡ
nhưng lòng cũng lạnh những chiều mưa
dù không phải một mình một chợ
nhưng thật tình hết sức bỏ vợ

2.

đôi khi muốn làm người chân chỉ
quanh năm mộng mị quần trong nhà
nhưng lòng lại không đứng buồn bã
nghe có gì dòi dãi thịt chia đa

3.

thì lên ở núi hay bờ bãi
thu ngân khoảng dài đời mà điên
sớm mai ghềnh thác chiều sông biển
rút ruột tơ tâm mà ngủ nghiêng

4.

bạn bè một đám đầm đìa
đưa mộng ấp đầy đưa lửa thừa
mặc kệ tháng ngày dao cưa cổ
may rủi chực chờ cứ đóng đưa

5.

khi vui chung rơm buồn trở ấm
nghĩ phút ở về đều mệnh mỏng

Khi đưa cô bé về tới khuôn cổng rú đầy những cánh hoa màu đỏ, hình trái tim, người thanh niên nhìn thấy khuôn mặt mình trong đôi mắt Phượng của cô bé. Người thanh niên thấy khuôn mặt mình rạng vui và say đắm.

Cô bé chợt cười, vẫn ngược nhìn và nói với người thanh niên:

— Chú đừng đi đến thị trấn của chú rồi bỏ cháu ở lại đây một mình đêm đó nghe chú.

Người thanh niên gật đầu, niềm vui rạng trên khuôn mặt anh. Anh đứng im lặng nhìn theo cô bé khuất vào sau cánh cửa sắt bầm những giây leo đầy lá.

Người ta có cảm tưởng tất cả những người trẻ tuổi đều ra khỏi nhà, và tụ tập trên mặt đường của thành phố đêm nay. Những bộ quần áo dạ hội, những bộ quần áo đẹp nhất qua lại sát cận bên nhau. Và tuổi trẻ ra đường như sóng. Lăn lộn vào giữa họ, người thanh niên đang trên đường đi tới nhà cô bé. Hay đi qua những áo quần đẹp nhất, trong ánh đèn màu tia kết hợp bởi các ánh đèn xanh đỏ. Càng lúc đường phố càng như thác lũ, và ngược chiều sóng tới, không thể nào ngược được. Bởi thế người thanh niên thay vì có thể đến gần đã bị đẩy tới xa mãi. Xa mãi, càng lúc càng mất dấu ngôi nhà của cô bé. Với tiếng chuông đồ dần vừa bắt đầu nổi lên người thanh niên biết rằng bữa tiệc của cô bé đã bắt đầu khai mạc. và anh ta, trong tình thế mọi lối dẫn đến nhà cô bé đã bị đóng kín như thế này, anh ta không thể nào tới đó.

vì thử cuộc đời bao lần đạn
cổ cùng rồi cũng nhẹ tay không

6.

mẹ cha dù giận không roi vọt
em nhỏ có hồn chỉ biết than
đăm con ngựa chứng buồn ngạo mạn
sinh tử cố cùng nên ngênh ngang

7.

không phải không nghe nhìn không thấy
không còn chờ đợi chẳng trông mong
nhưng thân nằm giữa đời mê lộng
chỗ để gối đầu lại hư không

8.

khi vô cửa hẹp chân còn vọt
bước thấp cao mà lòng vẫn vui
gối khi nhớ chiều buồn chân gối
chút rượu giang hồ cũng ấm mới

9.

ngựa non nghìn dặm còn sáo đá
chưa gõ nhịp cũng còn mơ xa
đâu biết thân quen là rất lạ
khoảng gần chín thật rất bao la

10.

trăm năm một kiếp già chưa kịp
ngày ràng dăm nùi bước loanh quanh
không yên mà vẫn yên cương nặng
bạo giờ trắng hân bãi tóc xanh

Cuối cùng anh ta phải ghé vào một tiệm nước để gọi nhờ điện thoại cho cô bé.

Giọng cô bé mừng vui:

— Chú đó hả, cháu đợi chú muốn chờ cháu dài cả cổ ra rồi đây này. Đừng nói gì cả, tới với cháu ngay đi chú.

— Mọi lối tới nhà Ph. đã bị bít kín bởi người ta rồi. Chú đi tới mà cứ bị đẩy ra xa thêm mãi

— Vậy hãy giờ chú ở đây. Hay là chú đang ở cái thị trấn mà chú nói với cháu đó, phải thế không, sao không cho cháu cùng đi với chú.

Người thanh niên cảm thấy quên hết tình cảnh hiện tại, anh nói đùa.

— Chú sợ cháu bị lạnh.

— Cháu muốn bỏ đi ngay bây giờ để tới với chú. À chú biết không, tại bạn cháu cũng chờ chú như cháu vậy. Chúng nó bảo chú là ông già Noel đó.

Trong trí người thanh niên một ao nước chợt đến và lời nói của cô bé. Phải chi anh có thể từ trời đến bằng lối ống khói để chung vui với những cô bé đang đợi anh.

— Chú

— Gì ph?

— Chú nhắm mắt lại như cháu đi.

— Làm gì vậy ph?

— Cháu muốn chú tưởng tượng chú cháu mình đang ở cái thị trấn đầy chim trong những giấc mơ của chú.

Sau câu nói của cô bé hai người thấy trong thăm thẳm của bóng tối họ ngồi bên nhau, giữa những con chim thật hiền.

Những con chim hiền đến độ chúng tưởng hai người chỉ là hai phiến đá.

CỦA CHUỘT VÀ NGƯỜI

Đ I Bảo lộc về, nhớ Bảo lộc bằng mũi, đi Đà Lạt Gia nghĩa về, nhớ bằng từng thớ thịt của bắp chân

Thành phố Bảo lộc phẳng phất mùi hoa ngâu, hoa sói, hoa lai, hàng bạc trong không khí cái mùi thơm nhẹ nhàng của các chất hương liệu dùng ướp trà. Trên một chuyến xe lướt ngang qua Bảo Lộc, du khách cũng đủ thì giờ để đón nhận chút kỷ niệm qua khứu giác, ở chơi Bảo Lộc một đêm trăng, ngồi giữa một khu vườn trong bao nhiêu khu vườn của Bảo lộc nhiều cây rậm rạp xanh tốt — những cây a vò ca chề, cây quít, cây mận, cây mít v.v... — lại càng khoan khoái vì cái mùi thơm phả đậm trong không khí sương ướt ban đêm, mùi thơm tươi mát vì hòa hợp vào mùi lá cây tươi. Ngồi như thế mà bàn lan mạn về những hình ngộ nghĩnh: con heo rừng, con gà, con nai... mà cô gái Kohor láng diêng vẫn dệt thuộc lòng yào tấm vải may vùi, về cảnh lá đỏ tung bay tới bởi trận gió mạnh ban chiều, về mùi vị thịt chèo với ực ky, con chèo bị chó đuổi cắn vừa lượm được trên đồi chè ban sáng v.v...

Thế rồi rời Bảo lộc ra đi, ngoài về các kỷ niệm cũ thịt chèo, lá rừng trong gió, văn hóa Kohor, đêm trăng v.v... trên tất cả đều thoáng thoang cái hương thơm tươi mát khinh thanh...

Còn Đà Lạt và Gia nghĩa, chúng là hai đô thị bao gần nhiều ngọn đồi. Không có đoạn đường nào là đoạn không dốc. Cho nên ở đây năm ba ngày, dạo chơi cho khắp các con đường, du khách thể nào cũng mang về trong đôi chân nhiều cảm giác rã rời du khách ý thức thấm thía rằng tâm thân ở trọ của mình là cả một sức nặng. Về đến Saigon, trong vùng một tuần lễ, trong lúc khách trào lên thang lầu hay khách nằm mơ màng giữa hai giấc ngủ, thỉnh thoảng hoặc bắp chân bên trái chợt nhắc hồi vu vơ về một con dốc ở Gia nghĩa, hoặc bắp chân bên phải giậm giậm thảng thối hồi tưởng lại một sườn đồi ở Đà Lạt.

Về hơn một phương diện, Đà Lạt với Gia nghĩa là hai đô thị anh em; Gia nghĩa cũng đồi cũng dốc, cũng khi hậu mát, cũng phong cảnh đẹp, cũng muốn làm một thành phố du lịch như Đà Lạt. Nhưng Gia nghĩa muốn mà chưa thành.

Một người địa phương tiết lộ, đây hãnh diện:

— Hồi đó, khu này đâu được phép cất nhà? Cả cái thung lũng này tính biến thành một cảnh hồ đó, ông ơi. Xây cái đập chặn ngang quãng sông DakNong này lại, thế là có một hồ nước lớn ở giữa thành phố. Lớn và sâu hơn hồ Vực bên kia nhiều. Ông tưởng tượng coi, đẹp chứ: trên hồ thì du thuyền, quanh bờ hồ cho cất mấy cái khách sạn, sớm chiều sương tỏa...

— Thế thì đẹp lắm.
— Ấy, đâu phải chỉ có vậy? Ông đã đi thác Bukhol chưa? Chưa hả? Phải, đáng tiếc, bây giờ không mấy an ninh. Hồi đó, thác Bukhol cũng đã có chương trình chỉnh trang — thác Bukhol, tôi cam đoan với ông không thua bất cứ thác nào khác...

— Tôi lên.
— Và lại ở nơi nào giữa thành phố có được mấy chục mẫu cam, quýt, nhãn, xoài như ở đây? Hả? Toàn giấy chọn lọc. Vườn ương bên kia con suối Dak Ut đó. Bây giờ tan hoang, nhưng hồi đó...

— Hồi đó là?
— Hồi ấy Ngô đình Diệm. Ông Ngô hứa hẹn sẽ xây dựng Gia nghĩa thành ra một trung tâm du lịch. Như Đà Lạt.

— Như Đà Lạt?
— Nghĩa là đại khái thế, nhưng không hẳn thế, Đà Lạt dành cho du khách tư bản, ngoại quốc; Gia nghĩa dành cho khách trung lưu, quốc nội. Công tư chức chẳng hạn, mỗi kỳ nghỉ phép có thể lên đây chơi — Khi hậu dễ chịu lắm ông ơi.

— Tiếc nhĩ — Dự ước không thành. Hẳn là dân trên này mến tiếc ông Diệm?

— Mến tiếc? Không dám đâu! Nói thế sai đường lối quá. Tuy nhiên, thưa ông, ngày nào dân chúng đến đây làm ăn còn kiếm đủ miếng cơm manh áo, còn thiết tha với miền đất mới khai phá này thì vẫn còn...

Ông bạn địa phương lại lo bị sai. Ông ta loay hoay một chút, rồi không đủ kiên nhẫn vứt bỏ ngang. Lát sau, nói bằng sự:

— Hồi đó, loạn tinh này 52 nghìn dân. Năm sáu mươi sáu, còn lại chừng 28 nghìn. Bây giờ tăng dần lên trên ba chục nghìn. Bất đầu khác rồi đó ông.

Gia nghĩa bây giờ chỉ là cái phần nổi lên trước mắt của một băng sơn. Đứng chề là nhỏ đấy nhẽ: phần lớn nhất của nó, khối mênh mông đó nằm trong... dự ước. Nằm nguyên trong dự ước, trong những câu chuyện trò nhắc nhở hàng ngày của dân chúng địa phương, từ « hồi đó » đến giờ, nằm nguyên không hao mòn suy suyền.

Những ước mơ của chuột và người mặc dù không thành, và chính vì không thành, đã tạo cho Gia nghĩa cái bản sắc riêng Gia nghĩa đáng viếng một chuyến lần, không phải vì hồ nước Dakgong, vì thác nước Bakhonl v.v... mà là vì để được chứng kiến ở đây một thế kỷ hai mươi thần nhiên sống chung bên cạnh thế kỷ thứ năm thứ bảy — Ở đây ăng ten Tivi mọc bên những nóc nhà san thiêu số, ở đây đứng trên thềm chờ nhìn xuống thấy ực cơn khói đối rầy tỏa oằn oằn, chiều chiều một đoàn người thượng từ các rầy lần cận đi làm về, với gùi trên lưng với con voi theo sau thỉnh thoảng cả đoàn người và voi nép tránh vào lề nhường đường cho một chiếc ô tô vượt qua...



Khi chiều giăng lưới

Khi chiều giăng lưới qua muôn gốc cây
Khi con chim én tìm không ra bầy
Khi nước suối đã lờ lờ khép mắt
Khi lá lila mặt đất cũng buồn lầy
Và trên trời mờ ảnh một làn mây.

Khi rừng đang bơ vơ trong gió rộ
Khi gió đơn lưu lạc giữa rừng già
Mắt ngọc ngà và thân hình ảo mộng
Cỏ con nai thành tượng giữa chiều xập...

Chân vương rẽ cây
Lòng vương muôn đày
Cỏ con nai hiền
Đôi sừng thơ ngây...

Chân hững hờ và hồn sẽ ngạc nhiên
Không hiểu sao buồn và chờ một hồn đầy..
Sương lan dần, còn biết ngõ nào đây?
Chiều tu bề, không phá nổi trùng vây...

— Tôi là con nai bị chiều đánh lưới
Không biết đi đâu, đứng sầu bóng tối.



Saigon

CÁ C sử gín ta hay nói chuyện đời xưa mà dùng tên nơi chốn đời nay. Thí dụ họ viết: «Mã Viện đánh lấy Hànội» Đó là nói thí dụ, chứ câu sử trên đây không có bao giờ. Nhưng lại có những câu sử khác. Thí dụ như câu sử nói về chuyện Ở Đồi cầu viện Xiêm Nặc Ông Non cầu viện Chúa Hiền. Chúa Hiền sai Nguyễn Dương Lâm sang Giản Phố Trại can thiệp và đánh lấy thành Sài Côn.

Đáng lý gì phải viết là đánh lấy cái đồn mà về sau nơi đó ta lập ra thành Sài Côn thì mới có nghĩa, vì vào năm đó 1674. Sài Côn chưa được thành lập.

Ở đó, có một tiền đồn thứ nhì của Cao Miên tiền đồn thứ nhất là ở Bà Rịa đã bị tướng Tôn Thất Yên thắng trận và san bằng, nhưng quân ta rút rồi thì người Cao Miên lại xây cất trở lại, và khi Nguyễn Dương Lâm tiến quân xuống thì lại phải đánh lấy cái tiền đồn ở Bà Rịa đó một lần nữa, rồi mới đánh cái tiền đồn thứ nhì mà nay là Saigon, để trống đường hầm tiến đến kinh đô của Cao Miên.

Chính chúng tôi cũng viết sai, sai tức thì sau khi chỉ trích sử cũ của ta. Là danh xưng Cao Miên chưa ra đời. Thuở đó nhà nước ta gọi xứ Cao Miên nay và Nam Kỳ nay là Giản Phố Trại, rồi sau viết lầm và nuôi bót chữ, gọi là Đồng Phố, còn dân chúng thì không gọi dài dài thường, mà chỉ gọi dân bốn xứ là Đàng Thờ mà có nhiều nhà trí thức khuyên nên bỏ đi vì nó có nghĩa xấu xa, kỳ thị chủng tộc. Nhưng đàng Thờ, người lại, có nghĩa tốt đẹp Đây là phe bên kia, còn Thờ là nói tắt hai tiếng Thờ chủ. Đàng Thờ, nghĩa là phe chủ đất tức không có gì xấu xa và kỳ thị hết.

Danh xưng Cao Miên, cho đến đời Thiệu Trị mới xuất hiện, Minh mạng, đặt lại tên nước Giản Phố Trại là Cao Man, Man chứ không phải Miên, vì Giản Phố Trại đã bị ta chộp biến thành Đồng Phố để chỉ Nam Kỳ rồi thì nước ấy phải được ta gọi bằng tên khác.

Một số trí thức ta cũng bảo là Cao Man, Cao Miên là tiếng xấu xa và kỳ thị, nên bỏ đi. Nhưng không ai hiểu Cao Man, Cao Miên là gì cả nên mới quan niệm như vậy, chứ

thật ra đó chỉ là tiếng phiên âm, dân đó tự xưng là Khơ Me, và ngày nay họ còn vẫn tự xưng như vậy trong đài phát thanh Nam Vang, nước thì tên là Cam-pu-chia, nhưng dân thì tên là Khơ Me.

Ta phiên âm như vậy là còn khá đấy, chứ người Thái họ phiên âm là Cà Men đó thì đã sao.

Vậy Nguyễn Dương Lâm đánh chiếm các tiền đồn thứ nhì ở tại nơi mà thành phố Saigon đang ngự trị, nhưng vì cái đồn ấy quá nhỏ, nên không tìm được di tích. Prei Nokor cũng chưa được xây cất nữa.

Rồi quân ta tiến luôn lên kinh đô Cao Miên.

Sử ta lại chép rằng Nặc Ông Non, phó vương Cao Miên đóng đô ở Sài Côn. Thật ra thì là đóng đô ở Pray Nokor, vì Saigon lâu lắm về sau mới được xây cất, như ta đã thấy.

Prei Nokor, được các ông Tây đào bới tìm được di tích thì nó kéo dài từ Chợ Quán ngày nay vô tới Phú Lâm, nư g ở phía trong xa kinh Tàu Hủ còn cái nơi mà nay là thành phố Chợ lớn là đất bỏ không vì đó là đầm lầy mà dân Cao Miên rất sợ.

Cứ bằng vào cuộc đất mà chúng tôi đã tiết lộ trên đây thì thành Prei Nokor cũng khá to đối với ngày nay, và to lắm, đối với thuở ấy. Nhưng sự thật thì không phải như vậy. Vách thành không bao giờ tìm thấy, mà chỉ tìm được có vài nền chùa trong cái khu đó, nhưng không phải chùa nào cũng đều được cất trong thành vua.

BÌNH NGUYÊN LỘC



Thành thử không ai biết thành Prei Nokor bao lớn. Có một cuộc tranh luận nhiều năm về nghĩa của danh xưng Prei Nokor, nhưng đây không phải là chỗ mà chúng tôi được phép trình ra những điều quá chuyên môn, chỉ biết rằng lối hiểu sau đây là lối hiểu của đa số: Thành phố trong rừng, hoặc Rừng vua. Cái gì có thể ngờ nhận được chứ Prei là rừng thì đã rõ ràng.

Mà như thế thì đó là thành mà quan dân ta giúp sức cho phó vua Cao Man Nặc Ông Non xây cất ngang xương giữa rừng, y hệt như ngày nay là xây cất ngang xương những tỉnh lỵ Bình Tuy, Phước Long, Quản Long, Phước Thành, bằng cách khoét rượt rừng sâu để biến nó thành ra đô thị.

Chúng tôi nói từ Chợ Quán vô tới Phú Lâm, không đích xác lắm, mà phải nói rõ là từ trụ sở Mắc Vi của Huế kỳ ngày nay tại đường Trần Hưng Đạo vô tới mũi tàu Phú Lâm.

Còn từ Mắc Vi ra tới Thị Nghè thì lưu dân Bắc bộ chính cũng khoét rừng, nhưng không có thành phố gì hết mà chỉ làm ruộng, lập vườn. Làng xóm chưa thành hình mặc dầu ở đó đã đông người lắm rồi.

Ta gọi vùng của ta là gì? Hình như là Bến Nghé. Chương tài liệu này không chắc lắm là đúng.

Tới đây thì một biến cố lớn xảy ra, Trung

Hoa vĩ đại rượt theo dân ta bấn gót. Đó là câu chuyện quá phổ thông xảy, ra 5 năm sau khi ta đánh cái tiền đồn thứ nhì và lập thành Prei Nokor, nên chúng tôi không kể dài dòng. Biến cố ấy là ba ngàn quân lưu vong nhà Minh tới Quảng Nam và được chúa Nguyễn tổng cổ vào Nam hết ráo.

Đã bảo bắt lưu dân khó như bắt trạch, bắt lươn, bắt cóc hồ đĩa thì được thêm sáu ngàn bàn tay là cái may mà chúa Nguyễn không bỏ qua.

Nhưng bọn ấy không tới Bến Nghé. Chúa Nguyễn cũng chánh trị một cây chớ không phải vừa. Họ giỏi, tá đở hơn họ, mà ta đã khai khẩn Bến Nghé rồi thì cho họ vào Bến Nghé, sẽ xảy ra cạnh tranh mà ta sẽ thua.

Trong khi đó thì Biên Hòa còn quá nhiều rừng rậm, Mỹ Tho quá nhiều Cao Miên, thì cứ vớt dăm lưu vong ấy đi Biên Hòa và đi Mỹ Tho là thượng sách. Ở Biên Hòa, họ sẽ phá rừng lập làng, còn ở Mỹ Tho họ có tranh giành với ai thì nạn nhân của họ là Cao Miên chứ không phải là dân ta.

Là Qui Đồn đã bắt gặp dân ta đang khẩn hoang ở Long An, thế thì ở dưới nữa, không có dân ta, nhưng có người Cao Miên, bằng chứng là các địa danh Cao Miên ở đó, nay vẫn còn, còn từ đó đồ lên thì không tìm thấy địa danh Cao Miên. Cụ Trương Vĩnh Ký nói là có, nhưng không thấy bằng chứng mà trái lại chúng tôi chỉ thấy địa danh của một thứ dân khác, đó là người Mạ, họ là thần dân của Phù Nam ở Nam Kỳ, rồi của Cao Miên, khi Phù Nam lọt vào tay Cao Miên (Đất tổ cũ, Phù Nam là nước Cao Miên ngày nay, còn đất tổ của Cao Miên là Trung Lào ngày nay).

Từ năm bọn nhà Minh đến cho tới năm 1698 là 19 năm, thì chúa Nguyễn thấy đã ra tay được rồi, và cần phải ra tay, vì nguy cơ sắp đến bởi vua Cao Miên đã đi một nước cờ cao là thống nhất xứ xứ? Vua Cao Miên là Ô Thu gĩa con gái cho con của phó vương ở Prei Nokor vị phó vương đó đã qua đời. Họ mà thống nhất thì rất khó làm ăn cho ta. Cầu ra tay là vì lẽ đó, còn phải lúc ra tay là vì các ông Việt gốc Hoa đã khai khẩn thêm đất đai khá nhiều, lên đã khá đông.

Thế nên chúa Nguyễn mới sai quan Chương Cơ Nguyễn Hữu Kính vào Đồng Phố đề kinh lý, nghĩa là đề lập nền hành chánh của ta, trên đất của người khác. Tới đây thì không còn ai dám bình vực chúa Nguyễn được nữa, bởi đó là một hành động quá ba gai.

Trước khi biết phản ứng của vua nước Giản Phố Trại ra sao, ta cần rõ cái tình hình hành chánh đó. Tất cả vùng ta chiếm, tức từ Biên Hòa cho tới Prei Nokor chỉ được chia làm hai trấn cũng như là hai tỉnh, vùng trên đặt tên là Trấn Biên, chớ chưa có địa danh Biên Hòa đâu, còn vùng dưới đặt tên là Huyện Tân Bình. Huyện nhỏ hơn Trấn về mặt quan trọng nhưng thật ra thì Tân Bình lại quan trọng hơn vì rồi ta đặt trọng tâm ở Bến Nghé.

Đó là chánh sách định đô gần địch để mà lấn đất.

Sử ta có chép mãi rằng lấy xứ Sài Côn, làm huyện Tân Bình; chớ thật ra thì địa danh Sài Côn chưa có, và đáng lý gì các ông phải viết: «Lấy cái nơi mà về sau có tên là Sài Côn để làm huyện Tân Bình.»

xem tiếp trang 14

NÓI rồi mặt mày nhìn người thanh niên, anh ta phân bua:
— Bom nào của tôi, tôi chỉ là lái phi cơ trực thăng chuyên chở người.

Mụ Sáu hầm hăm:
— Bom gì mà rừng rậm núi lở, long óc lộn ruột, ầm ỉ cả lời lâu không dứt.

Người thanh niên cười:
— À chắc bề năm hai đó. Thế thì lại càng không phải của tôi thôi.
— Không phải của tôi bay thì của thằng chó nào cún ở trên trời trút xuống cả.

Nhà tu hành hình như nóng lòng, ông ta giờ tay chặn người thanh niên không cho nói, ông đổ dành mụ Sáu:
— Nào, bà dẫn chúng tôi tới chỗ ở đi. Không lẽ đứng giữa rừng này nói tào lao hoài sao.

Mụ Sáu chỉ người thanh niên:
— Tại nó chứ đâu con có muốn lời thôi. Cha bảo nó cắt khâu súng đi đã.

Người thanh niên nhét súng vào bao:
— Rồi đó. Chúng ta đi.

Mụ Sáu vẫn đứng yên, người thanh niên cự nự:
Giữ nửa đây.

Mụ Sáu cầm lấy tay nhà tu hành lắc lắc:
— Nhưng tôi yêu cầu hai bên không được... bắn nhau!

Nhà tu hành gật đầu:
— Ủ. Để cha bảo anh ta. Đánh nhau gì nữa khi cùng ở một nơi rừng thâm núi cao này.

Mụ Sáu nhìn người thanh niên:
— Cha nói thế chứ thằng này nó hung hăng lắm. Tôi sợ rồi có đâm chém.

Người thanh niên phân trần:
— Nếu hẳn không hẳn tôi sẽ không đụng đến. Tôi còn chưa thuộc cho hẳn nữa.

Mụ Sáu hỏi lại:
— Chắc không.
— Chắc.
— Thế thì đưa... khâu súng đây tao giữ cho.

Người thanh niên bấu môi:
— Sức mấy. Khôn nhỉ. Nhưng tôi đâu có đại Mụ; tưởng tôi còn con nít sao. Đừng tính gặt tôi như thế.

Mụ Sáu nói:
— Nếu không đưa súng tôi thì chú mày ném nó xuống khe kia cũng được.

Người thanh niên ngẫm nghĩ rồi hỏi:
— Thế lý có thú dữ thì sao?

Nhà tu hành đưa ý kiến.
— Nếu vậy đưa đây cha cắt giữ cho, khi nào cần tới nó cha lại trả.

Mụ Sáu kêu lên:
— Không được đâu. Cha cũng là người bên phe anh ta mà. Cha cũng mặc đồ lính.

— Nhưng cha không có bắn súng bao giờ. Cha chỉ làm công tác tôn giáo.

Mụ Sáu vẫn lắc đầu không chịu:
— Không tin được. Tôi không tin ai cả.

Người thanh niên lại quát:
— Mụ này đòi hỏi nhiều quá. Mụ phải biết là mụ đang ở trong tay tôi, tôi thương tình để mụ

sống thì mụ còn, bằng không tôi có thể cho mụ... đi lúc nào cũng được. Rồi tôi sẽ tìm ra thằng đó mãi thật luôn. Lúc đó đã ai làm gì tôi nào.

Mụ Sáu chột dạ, nhà tu hành khuyên người thanh niên:

— Con cũng chẳng nên hành động như thế. Minh cũng là người lạc lõng trong rừng với nhau cả. Phải liệu cách mà giải quyết với nhau chứ.

Mụ Sáu gật gù:
— Cha nói phải đó. Tôi bảo anh ta vất súng đi chẳng qua cũng chỉ vì không muốn thấy rắc rối đó thôi.

Nhà tu hành chỉ tay từ phía:
— Cha cũng mong mình không có chuyện gì rắc rối với nhau. Nhưng anh này lại muốn giữ súng để phòng thủ dữ. Vì vậy cha mới đề nghị là để cha giữ.

Mụ Sáu vẫn cương quyết:
— Cha cũng khôn lắm. Cha giữ được tại sao tôi lại không giữ được. Tôi cũng không bao giờ sử dụng thứ đó cả bởi vì tôi không biết xử dụng và cũng không muốn xử dụng làm chi.

Người thanh niên nổi nóng:

Thân thể người ta chia ra làm ba phần :
đầu, mình và chân tay... (cách trí)



Thân thể người ta - truyện dài thảo trường

— Đi. Không nói lời thôi nữa. Có đi hay không nào.

Anh ta quơ đi quơ lại khâu súng hướng về phía mụ Sáu. Mụ lật đặt nhặt mấy củ khoai và con dao dưới đất lên. Nhà tu hành thấy nét mặt của mụ có vẻ buồn rầu bèn nói khẽ với người thanh niên:

— Thôi, đưa cái đó đây cha cầm cho.

Người thanh niên nghe theo. Anh ta trao khâu súng cho nhà tu hành. Mụ Sáu tỏ vẻ hai lòng, mụ xăm xăm đi trước, nhà tu hành và người thanh niên theo sau. Mụ Sáu trở lại lối có đề buồng chuối. Mụ vạch lá rách ra đưa cho người thanh niên:

— Mang nổi không?

Người thanh niên còn ngần ngại Mụ nói:

— Mang về chời mới có đồ mà ăn. Ở nhà chỉ cõu vài củ khoai thôi.

Người thanh niên xách lấy buồng chuối. Anh ta đi theo Mụ Sáu. Mụ hôn hờ:

— Ban ngày ẩm ấp thế này chứ ban đêm lạnh lắm đấy nhé.

Nhà tu hành hỏi:

— Bà chạy về đây lâu chưa.

— Thưa ba bốn ngày rồi.

— Ngày nào cũng ăn những khoai sắn này sao.

— Dạ. Có nó là quý rồi. Khi còn ở trạm giao liên trên đường mòn thường cũng đã phải ăn những khoai sắn tằm vào, cơm gạo đâu có đủ.

Người thanh niên đi chậm lại nói nhỏ riêng với nhà tu hành:

— Con với cha cứ tạm thời đến ở chung với bọn họ. Rồi sẽ tính sau. Nếu như có máy bay đi tìm mình qua vùng này con sẽ làm hiệu cho họ xuống cứu.

Nhà tu hành gật đầu:
— Không rõ họ có biết máy bay rớt ở vùng này mà đi tìm không.

— Chắc là phải biết chứ. Ở nhà họ biết đường bay của mình thừa cha.

Mụ Sáu đứng lại chờ, hai người im lặng. Mụ Sáu nghĩ ngợi:

— Hai người bàn tính gì hả.

— Không. Tôi nói khu rừng này đẹp. Mụ bấu môi.

— Đẹp! Thì cũng cây cối núi

nhau, tôi sẽ chữa cho hẳn khỏi và rồi mình sẽ tìm cách ra khỏi khu rừng này.

Mụ Sáu lại đứng khựng:
— Ra khỏi khu rừng này nhưng mà đi đâu chứ.

— Tôi sẽ đưa hẳn về thành phố. Mụ Sáu xua tay:

— Hẳn không chịu đâu. Hẳn không bao giờ muốn theo chủ này về. Hẳn muốn ở trong rừng. Muốn tìm về với tổ chức của hẳn. Tao nghĩ hai bên chỉ nên ở với nhau giúp đỡ nhau trong lúc khổ nạn này thôi. Sau rồi đường ai nấy đi.

Người thanh niên trầm ngâm, nhà tu hành gật gù:

— Được. Muốn sao thì muốn, bây giờ hãy hòa với nhau đã. Trong tình cảnh này chả nên ép buộc nhau. Bà cứ đưa chúng tôi tới chỗ trú ngụ.

Mụ Sáu xăm xăm bước tới. Khi về gần tới chòi, mụ đứng lại giờ tay ra phía sau ra dấu cho hai người cùng đứng lại. Căn chòi im lìm. Anh đàn ông không còn ngồi trên tầng đá nữa. Có lẽ anh ta đã vào trong chòi nằm. Mụ Sáu lưỡng lự một chút rồi quay lại:

— Hứa chắc không được làm dữ nhé. Nhà tu hành trả lời trước người thanh niên:

— Bà yên tâm mà. Tôi hứa bảo đảm anh này.

Mụ Sáu tính cái gì đó nhưng lại thôi. Mụ lần bước về phía chòi. Hai người đàn ông ngừng lại phía ngoài, họ nhìn khắp lượt như xem xét trong khi mụ Sáu lom khom ngó vào trong chòi gọi:

— Đây chú mày. Có khách.

Mụ gọi nhưng không nghe trả lời, mụ gọi nữa:

— Lại ngủ hả chú mày. Đây thôi chứ có chuyện hay lắm. Chúng ta có bạn mới. Tiếng đàn ông nổi lên ở phía sau ba người, tiếng nói quyết liệt ra lệnh:

— Tất cả đứng yên. Giờ tay lên rồi. Cầm động đây. Nhà tu hành và người thanh niên cùng hết hoảng mụ Sáu quay phắt lại, anh đàn ông quát:

— Cả mụ nữa. Đứng yên.

Mụ Sáu há hốc mồm nhìn anh ta, mặt lát sau mụ mới lịp bấp:

— Mày làm cái gì đấy chú em. Bỏ súng xuống. Tao nói cho mà nghe.

Anh đàn ông quát mắng:

— Mụ đừng tưởng mình. Đứng có lên xon. Mụ moi được tụi này ở đâu ra mà đem về đây vậy?

Mụ Sáu kêu lên:

— Chúng nó bị rớt máy bay mà. Tao đã nói cho chúng nó nghe rồi. Tao cũng bắt chúng nó không được lộn xon. Ở trong xó rừng này với nhau cả còn gì đâu mà chống nhau. Chúng nó đã bằng lòng.

Anh đàn ông cười gằn:

— Có mụ ngờ nghịch nên mới tin tụi nó như vậy. Tôi không chơi. Tôi phải làm thật tụi nó.

Khẩu súng trên tay anh ta đưa tới đưa lui. Mụ Sáu hoảng quá la lên:

— Chú mày đừng có bần. Tao xin chú mày, nó súng rồi lỡ còn tụi nó gần đây nghe được tụi đến thì sao.

Anh đàn ông cười gằn:

(Còn tiếp)



HUYỀN HỮU UY

BÉ KỶ là một nữ họa sĩ có tiếng tăm từ hơn mười năm nay. Trước đây bà vẫn được nhiều người biết đến bởi một đời sống vô cùng đặc biệt, với vóc dáng của một thiếu nữ đi lang thang trên lề đường, ghi lại những sinh hoạt bình dị của đời sống thường nhật qua cây cọ hoạt họa giản phác. Hiện nay, bà càng được chú ý nhiều hơn bởi thể giới hội họa độc đáo, riêng biệt của bà, một thể giới vô cùng Việt Nam và đầy địa phương tính.

Một người bạn họa sĩ quen biết đã đưa ra một nhận xét khá tinh tế về tranh Bé Kỳ, khi chúng tôi đang cùng xem tranh của bà nơi phòng triển lãm tuần qua, ở trung tâm Pháp văn Đồng Minh hội. Anh cho rằng Bé Kỳ là người gốc Bắc di cư vào đây, cho nên xem kỹ tranh bà chúng ta sẽ thấy đây là một thể giới đầy « Bắc kỳ » tính dù là bà đang vẽ lại cuộc sinh hoạt của người bình dân miền Nam này.

Bé Kỳ hiện đang sống cùng chồng là họa sĩ Hồ thành Đức, trong một căn nhà vừa đủ ở, và vừa đủ vẽ, trong hẻm nhỏ ở đường Trần Quang Diệu. Bé Kỳ rất mê vẽ, bà vẽ tranh suốt ngày, suốt đêm, nhất là vào thời kỳ chuẩn bị cho phòng tranh mỗi năm của bà, như kỳ triển lãm lần thứ 17 vừa rồi, với tất cả 45 bức tranh, cả lụa và hoạt họa, là những nỗ lực làm việc mới nhất của bà.

Với kỳ tranh này, chúng tôi đã được nhìn ngắm thỏa thích tranh của bà, một thể giới đơn giản, chất phác, mộc mạc mà lại vô cùng linh động, đáng yêu, và phải nói là rất tài hoa. Một thể giới bên ngoài xuất hiện trở lại trên tranh bà, dưới cây bút hoạt họa độc đáo, đầy cá tính, kỳ lạ.

Thực ra, so với những phòng tranh bày trước đây, Bé Kỳ vẫn chưa có gì đổi mới, cả kỹ thuật lẫn nội dung, vẫn chừng ấy màu sắc, vẫn những dessin cũ, vẫn những cảnh tượng cũ, cảnh một gánh hàng rong và những giỏ trái cây bên góc chợ. Người bán hàng miền Nam với chiếc khăn quàng bình dị, những đứa trẻ cúi xuống bên giỏ trái cây (bướn bán, số 9). Một cảnh sinh hoạt ở đồng quê một ngoại ô buồn vắng, một cảnh thuyền trên sông. Đó là một thể giới bình dân lao động mà không thô bạo, ở đó thường là những vẻ sinh hoạt tươi sáng, một nụ cười hiền hòa, một cảnh sống thanh thản trong những nhịp điệu bình thường, ví dụ là một đám rước đèn, múa lân của trẻ con vào ngày hội trăng rằm, hay những đứa trẻ đang cười vẫy bắt một con gà trống sậy chuồng, một nụ cười che chở, âu yếm của bà nội đang ôm gầy đứa cháu bé trên tay (Đền thu, Bà cháu). Hay một đám trẻ khác đang đùa nghịch tự nhau lại, đang cùng tìm cách đánh bắt một chú chim sẻ nhỏ. Một đám trẻ khác nữa lại đang thổi những bọt bong bóng xà phòng, rực rỡ màu sắc, bay tung nhè lên trời (Bắt gà, Bầy chim, Thổi bong bóng).

Xem tranh Bé Kỳ, người ta dễ tưởng nhớ đến Mạnh Quỳnh, một họa sĩ vô cùng tài hoa trong lối hoạt họa của thời tiền chiến. Lại lại một vài tạp chí xưa, *Revue d'Indochine* chẳng hạn, chúng ta còn được sống lại một Hà nội bình dị của thời nào, dưới nét họa phác vẽ thần tốc kỳ tài của ông, những sinh hoạt bên vỉa đường, những thiếu nữ Hà thành tung tăng, một cụ già xứ Bắc co ro dưới cơn mưa lạnh, một chiếc xe tay, một gánh hàng phở...

Có lẽ sau Mạnh Quỳnh, Bé Kỳ là họa sĩ chuyên về hoạt họa có thể tiếp được con đường của bậc thầy tài hoa đó, nhưng rất dĩ nhiên, Bé Kỳ có riêng thể giới của bà, từ một lối nhìn cho đến cách diễn đạt, những chấm phá táo bạo, những màu sắc vui tươi.

Để độc giả có thể nắm vững thể giới tranh Bé Kỳ, nơi phòng tranh của bà, ngày buổi chiều khai mạc, chúng tôi đã thực hiện một cuộc phỏng vấn bỏ túi tức thời, những câu hỏi đã được đặt ra với nữ họa sĩ. Năm được quan điểm tạo hình của bà là một điều hẳn nhiên rất có ích trong việc thường ngoạn tranh bà, lại còn thú vị hơn nữa, có lẽ thế, nếu chúng ta hiểu được đâu là những nguyên nhân, năng động đã đưa bà đến việc cầm cọ, sống với thể giới hội họa.

— Thưa bà, thường thì bà chỉ thích vẽ loại tranh hoạt họa?

— Vâng, tôi thích nhất là loại hoạt họa, tôi thích lắm, ngay từ thời còn bé đã thế. Hồi chừng 5, 6 tuổi tôi đã thích tập đồ, thấy gì cũng quetch, quetch đồ chơi bấy bà. Đến hồi chừng 12, 13 tuổi, tôi đã bắt đầu vẽ được rất dễ dàng và tự nhiên hình những con chim, con cò, các loại gia súc khác như trâu, bò, hay cảnh đứa bé chăn trâu đang dẫn

đẹp đẽ. Có lần trên đường phố, tôi gặp một ông cụ già đang nằm nghỉ ở góc quán, khuôn mặt gầy, râu tóc bạc phơ, đẹp lắm, lạ lắm, tôi liền phóng về ngay ông cụ đến lúc ông thức giấc, thấy bức tranh giống mình ông đòi mua cho kỳ được.

Chuyện ấy đã làm tôi xúc động không phải là ít, đó chính là một trong những niềm vui kích thích tôi làm việc. Bây giờ thì đâu còn được như hồi ấy. Tuy vậy, mỗi lần đi ra phố, đi chợ, tôi lại dễ ý thực kỹ những cái muốn vẽ. Một người đàn bà bán hàng rong, bán trái cây, mấy cô gái cỡi xe gắn máy, xe Honda, một cụ già đang chống gậy qua đường, mấy đứa trẻ chơi đá cầu, đá kiền, đánh bi, đánh đáo bên vỉa hè. Nhất nhất tôi đều dễ ý rất kỹ, những cử chỉ thế nào những động tác thế nào, những cử chỉ thế nào, những tác động thế nào, và đến lúc vẽ, tôi hồi tưởng lại những động tác, cử chỉ đó. Những đường nét tôi chỉ vẽ phóng ra một cách tự nhiên mà thôi, có người lại cho là táo bạo, không biết có phải thế không?

— Tôi cướp lời nữ họa sĩ mà trả lời: Vâng, táo bạo lắm chứ, như đường nét gầy sâu vào nơi đầu mắt đứa bé trong lúc « sợ », hay là đường nét gầy thừa ra nơi khuôn mặt bà già trong bức « ngày tết » thực là rất bạo, nhìn kỹ thì người ta có thể tưởng chừng như vẽ trật đi với cái thực, nhưng thực sự chính cái trật đó bạo ấy đã gây nên tất cả vẻ linh động của cái thực bên ngoài, khi xuất hiện trở lại một lần nữa ở đây. Và có lẽ, đó chính là một trong những đạo điểm của hoạt họa.

— Nữ họa sĩ Bé Kỳ nói tiếp: Vâng, và thỉnh thoảng có cơ hội đi với nhà tôi ra xa lộ, lên Thủ Đức chơi, tôi lại có dịp quan sát thêm, những chiếc xe thô mộc, những con trâu, con bò đang

TRANH BÉ KỶ, LỰA VÀ HOẠT HỌA

trâu trở về nhà buổi xế chiều. Trẻ con cỡ tuổi ấy, ông thấy đó, có nhiều đứa cũng thích vẽ lắm, vẽ lại, đồ lại hình nhà cửa, những cảnh sinh hoạt trong sách quốc văn giáo khoa thư vẫn được đề kèm bên một bài tập đọc. Tôi thì cũng thích vẽ, nhưng tôi lại thích quan sát đề vẽ hơn. Và từ ấy thấy gì tôi cũng vẽ, tôi vẽ lại như người ta chép lại, nhưng chép lại thì công phu thì ai, còn tôi, tôi chỉ ghi lại, lúc thì bằng bút chì, lúc thì bằng chính ngay ngọn bút lông, qua những đường nét tôi thấy đặc biệt nhất, dễ nhận ra nhất, dễ thấy nhất.

— Thưa, thế thì vì bản tính ưa thích hội họa mà bà tự tập vẽ lấy hay có được thụ giáo một họa sĩ tiền bối nào?

— À, từ hồi 11, 12 tuổi tôi đã được ở với họa sĩ Trần Đắc, ông là nghĩa phụ của tôi cho nên phần nào tôi đã được học vẽ ở đó. Tôi ở với Họa Sĩ Trần Đắc cho đến thời di cư vào Nam, cho đến ngày lập gia đình với anh Đức. Tuy nhiên, có lẽ là vẫn để bản tính và sự ưa thích riêng của tôi nên tranh của tôi thì khác tranh của họa sĩ Trần Đắc nhiều lắm. Nếu đã xem tranh của họa sĩ Trần Đắc ông sẽ nhận ra ngay sự khác biệt đó.

Tôi hỏi tiếp người nữ họa sĩ ấy mà mới nhìn qua, chúng ta không thể nào nghĩ đó là một nghệ sĩ, với vẻ giản dị đến tối đa, không phấn son trang điểm, ăn mặc xuề xòa, nơi năng bình thường, điềm đạm, chất phác...

— Thưa, hồi trước bà thường hay đi vẽ ngoài đường phố, nhưng từ hồi đã lập gia đình, và nhất là đã có mấy cháu, bà có con dịp, có thì giờ rảnh rỗi để đi lấy croquis như thế nữa không?

— Tôi không có nhiều thì giờ để đi vẽ cho thỏa thích như hồi xưa nữa. Ông gọi lại làm tôi nhớ đến giai đoạn trước quá, hồi ấy đi vẽ như thế đã để lại cho tôi khá nhiều kỷ niệm vui thích,

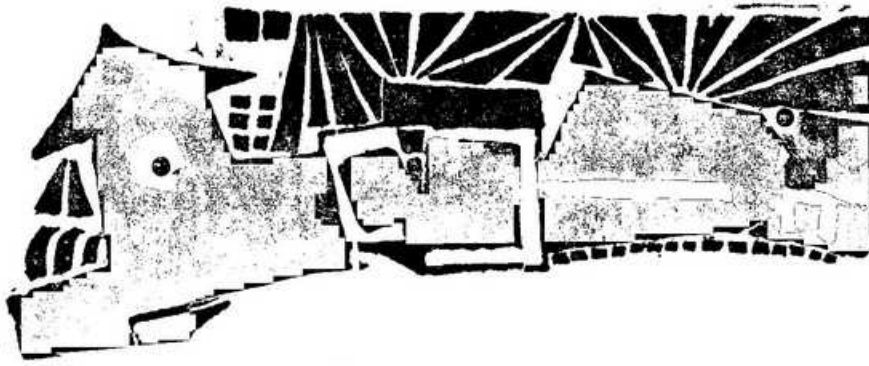
gặp gỡ, kéo cày! Vẽ trâu bò mà mình không quan sát kỹ thì dễ trật, dễ lộn nhau lắm. Trâu khác, bò khác, cái hàm trâu mình mới nhìn qua thì giống hàm bò, nhưng nhìn kỹ thì khác, cái khuỷu chân cũng thế, cái dáng đi cũng thế.

Nhận xét này của nữ họa sĩ là một điều rất hay, dựa ngay vào chính kinh nghiệm thực của mình. Đối với một họa sĩ vẫn đề hệ trọng là tìm sao vẽ được sự vật thực vừa đúng, lại thực vừa linh động, dĩ nhiên là chỉ đối với những họa sĩ theo khuynh hướng cổ điển, hiện thực... chứ không phải thuộc những khuynh hướng từ chối thực tại, cho nên, trên nguyên tắc thì vẽ tĩnh vật vẫn dễ hơn là người hay các loài vật khác.

Thời trước, muốn vẽ ngựa, trong sự nghiêm túc đòi hỏi đúng mức, một họa sĩ tập luyện, dessin về ngựa trong cả 5, 7 năm trời, ấy là chưa kể đến thời gian học *anatomie* hay *myologie* về ngựa rất kỹ, nghĩa là học lấy bộ xương ngựa, cơ thể ngựa lúc đã lột hết da (*écorché*). Nhờ sự nghiên cứu này, người họa sĩ thấy được toàn bộ cơ cấu cơ thể ngựa, những bắp thịt, những xương, lúc có một tác động nào đó cơ thể kia sẽ có những chuyển biến nào, những thay đổi như thế nào. Mỗi động tác của ngựa sẽ đưa đến một hòa hợp khác của cơ thể. Và như vậy, sự nghiên cứu ấy rất cần cho họa sĩ, để có thể vẽ đúng loài ngựa trong bất cứ tư thế, cơ cấu nào.

Và ngày xưa, ở Trung Hoa một họa sĩ vẽ tre trúc đã phải sống với tre trúc, nhìn ngắm, chiêm ngưỡng không biết là đến bao lâu nữa. Cho đến một lúc nào, người họa sĩ chỉ cần phóng bút thì nào tre, nào trúc, tất cả đều hiện ra như sờ sờ trong đời sống nghệ thuật. Đi xa hơn, chúng ta có thể nói rằng tâm hồn người họa sĩ ấy chính là

(Xem tiếp trang 16)



những chuyện khởi h nh vào nam

(tiếp theo trang 11)

Thật là một cây cạo hời Tộc Sa. Khi không, đất của người ta, mình ở trọ lại lập hành chánh Đại Việt lên đó.

Nếu có bảo đảm chắc chắn rằng ta không lẩn nữa, chắc nước Giản Phố Trại không phản ứng. Dĩ bảo đó là đất bỏ không của họ, thì họ không ngại mà trao quân lính để tranh giành làm gì. Ngặt, ta cứ làm tới hoài, nên họ phải chặn lại, và từ đó họ cứ chặn, ta cứ lẩn, mãi rồi về sau ta xuống tới mũi Cà Mau, ta lại còn lẩn cả Nam Vang đất nền đó họ

trên ấy nữa, và nếu ông Trương Minh Giảng không hành động sai lầm thì Cao Miên đã mất nước từ năm họ Trương bị rút về.

Đáng lý gì người Cao Miên phải lập đền thờ ông Trương Minh Giảng vì nhờ ông sai lầm mà dân họ mới nổi lên đánh đuổi bọn đó họ chạy trốn về Nam Kỳ.

Tới đây thì chùa Nguyễn không cần phải bắt dân đi cúng nữa, vì liếng đồn đại ra là ngoài đó là ở trong sự mất an ninh lắm, nên chúa Nguyễn cứ để mặc tình ai muốn đi thì tự động mà đi, mà không riêng vì dân vùng Bắc Bộ Chính phải đi mà bất kỳ dân vùng nào cũng có quyền đi, kể cả dân của chúa Trịnh, mặc lợi, chạy trốn vào đó chùa Nguyễn, chùa Nguyễn vẫn lỏng cổ họ vào Nam.

Vì thế cho nên trong Nam có lắm địa danh mang tên họ, kể như là

Bắc, Việt, như là ở Biên Hòa. Ở đó có những nơi tên là Bến Gỗ, Bến Sắn. Bến và Sắn là hai danh từ mà dân miền Nam và miền Trung không có dùng. Nam Kỳ gọi con lợn là con heo, thế mà họ lại chế tạo một thứ bánh gọi là bánh đa lợn. Đó là phát minh của lưu dân gốc miền Bắc, bọn này toàn là bọn lẩn nạn chúa Trịnh, có cả lưu rong chánh trị tri thức nữa, chứ không phải chỉ là dân nghèo khổ như những đám lưu dân ban đầu.

Nhưng chắc chắn là không có người Việt Ninh Thuận và Bình Thuận, ở hai nơi ấy họ bán tranh giành với người Chăm. Người Chăm chưa bị trục xuất, ở đó là còn lẩn vào cảnh nô lệ tranh hơn, đâu có để cho đi cư.

Bấy giờ thì Bắc, Trung, Nam, Tàu, Cao Miên sống lẩn lộn loạn xạ quây hể thấy, từ Mỹ Tho đổ xuống. Từ Mỹ Tho đổ lên cũng loạn không kém, nhưng thiếu Cao Miên mà chỉ có người Mạ mà thôi. Tiếng Tàu xâm nhập vào Việt ngữ, tiếng Cao Miên cũng thế, mặc dầu họ mất đất. Cái luật trời đất là như thế. Được cái này, mất cái kia. Cái cửa sông, ta gọi là cội Vàm, tức ta đã bị Cao Miên hóa rồi. Cái cội trận, ta gọi là cội ở, tức ta bị Tàu hóa rồi.

Ký sau : CHỢ ĐEN SẮC THẦN
Ở BẾN NGHÉ

ĐÃ PHÁT HÀNH

TRÊN TOÀN QUỐC NGÀY 4-12-71

Diễm ca 3

chủ đề "TIẾNG LÒNG"

- Bổng nhạc dành riêng cho những cuộc tình buồn !

ĐỒNG NAI

đã phát hành :

cõi người và hột bụi

tập truyện của PHẠM THUẬN
do tác giả xuất bản. Bìa Hồ Hữu Thử
Sách nói về nỗi sống chết của người đời.
Hỏi các tiệm sách địa phương đều có bán.

CÁC BẠN YÊU THƠ VÀ NHẠC
ĐÓN TÌM CHO ĐƯỢC :

KHI NÀO

— Một bài thơ của MAI TRUNG TÍNH
do TUẤN HẢI phổ nhạc.

— Một nhạc phẩm của tình yêu một mối
giữa cuộc sống đã thừa ô nhục.

- đã phát hành tập thơ thứ chín của
LÊ PHÓ ĐỨC

THƠ CỦA NGƯỜI TÌNH

- Bìa của Hoàng Thụy Kha Bạt của Hồ Tường An.
Phụ bản của Duy Thanh. Hồ Hữu Thử do
Cơ Sở Nhân Chứng xuất bản.
- Quý vị ở tỉnh xa, muốn có Bản Đặc Biệt. Xin
liên lạc tác giả 192 và 194 Lê Văn Duyệt Saigon.

Khởi Hành

tuỳ tập mùa xuân

một giai phẩm văn chương bạn không thể thiếu



Các bạn yêu Thơ và những người chưa
bao giờ đọc Thơ

HÃY ĐÓN ĐỌC THI PHẨM

MẤY LẦN THƯƠNG

• của DUY PHƯƠNG

Thi phẩm đầu tay của nhà thơ trẻ Quân Đội.

- Tập thơ viết cho một lần thương tích đã gửi
trả lại quê hương dòng máu Lạc, thịt da Hồng.
- Tập thơ viết cho những người đã làm thẹn
phận kẻ trong neo gió đối chàng cần mẫn.
- Tập thơ cho những tuổi tình yêu và mộng
ban đầu.

Thi phẩm đầu tay của DUY PHƯƠNG sẽ
xuất hiện vào ngày đầu tháng 11-1971.



Tập chí xuất bản THỜI ĐIỂM
phát hành hạ tuần tháng 12-71 :

Ca khúc

thơ năm chữ
Thiên đường mới

☆ truyện ngắn HOÀNG NGỌC CHÂU

Hát hay không bằng hay hát

Lớp nhạc ANH HOA

Đành riêng cho người muốn làm quen với thể loại
âm nhạc :

- LUYỆN TẬP BAN CẦM (Sơ cấp)
- LUYỆN CA TÂN NHẠC (Ca sĩ tài tử)

Chỉ nhận học viên tối đa 05 người

Ưu tiên dành cho QN và CC ngành Quân Cụ

Ghi danh tại TB 230/THYTCC

ĐI QS 50.231 (Tr. ủy TH.Đ)

NGUYỄN VỸ

GỬI MỘT NGƯỜI BẠN

Đã bao nhiêu năm bạn hỏi tôi :
«Chẳng lẽ nào anh mới xuất bản tập Thơ ?»
Chưa bao giờ tôi trả lời suông sẻ.

...Có những đóa hoa nở trên cành, rồi chết trên cành, không muốn rụng. Đôi khi mưa gió ồm ồm, vài cánh hương bay tan tác đó đây, oan hồn vất vưởng. Đôi bàn tay Kim Đồng Ngọc Nữ nhặt áp vào tim. Chút ít sắc hương của duyên kiếp phù hoa càng ảo não thể lương trong tình sầu vạn kỷ. Bạn đừng hỏi tại sao ? Thơ là một biến cố bất ngờ. Có khi là cả một bi kịch. Và người Thơ, một định mệnh.

Thi sĩ chẳng phải gì khác hơn là một tội danh chung thân của thời đại. Mỗi bước hần lè trên đường đời đều mang dấu vết một hành trình thống hận. Hẳn nghe quen tiếng xích sắt kêu ròn rảng bên chân. Những kẻ bị dày dọa phải đắp Vạn lý Trường thành, xây những Kim tự Tháp, thật không có gì đáng hãnh diện. Mỗi thế kỷ có một Vạn lý Trường thành, mỗi thời đại một Kim tự Tháp. Thi sĩ là một kẻ khổ sai trong quần chúng lam lũ đang đầy xe đá. Hẳn phải góp phần xương huyết lệ với thế hệ những người hy sinh.

⇒ Rồi hẳn cũng sẽ ngã gục xuống dưới cái nhìn căm lạnh của Tượng đá Sư thân.

Nhà Thơ không phải một siêu nhân. Thượng đế không giao phó một nhiệm vụ nào cho một kẻ nào trên trần thế, và thiên tài chỉ là một bịa đặt của con người, của những người muốn có riêng cho mình những thần tượng khi họ đã chán các vị Chúa đã chết. Họ muốn Thi nhân đóng một vai trò siêu đẳng và Thơ là một sáng tạo thiêng liêng. Nhưng Thi sĩ có tài nghệ gì khi ngọn bút đến mùa phải trở hoa ?

Có những người muốn biến đời Thơ thành một nghệ thuật, và tổ diêm Thơ như một đồ chơi, một xa xỉ phẩm. Họ muốn Thơ như món nữ trang, bằng ngọc thạch thật hay giả, mà mỹ nhân đeo

duyên dáng trên tay và trên ngực. Nhưng ai mà chạm trở một hồn Thơ ? Ai lại quàng cho nó một áo hoa nylon, hay đội cho nó một vương miện ? Nghệ thuật là phù phiếm, giả tạo. Nghệ thuật là không Thơ.

Yêu, Đau khổ, Cầu nguyện, không phải nghệ thuật. Đôi môi đang trọn cho tình yêu, không cần tô son. Một nụ cười một ngấn lệ, một lời thành khẩn, một tiếng thét, là gì ? — Một thoát ly.

Cho đến cả cái im lặng, là một tia sáng toát ra từ trong hố thẳm. Một Fiatlux !

Bạn lắng nghe tiếng nhạc âm u của những hồn ma khiêu vũ trong đêm vàng. Bóng của Homère in đậm như một bức màn trong thâm cùng vạn kỷ. Dante, Milton, Ossian..., Đỗ Phủ, Vương Duy, Hồ xuân Hương, Tagore, Mallarmé... và bao nhiêu kẻ khác... Muôn nghìn kẻ khác.

Từ nàng Sapho, Người Thơ đầu tiên xuất hiện trên mặt đất này, thế giới đã có một giống người sống hai thế giới. Những hình bóng say sưa khiêu vũ chung quanh khóm Lửa không bao giờ tàn, sẽ làm chứng trước Thượng đế. Nếu sẽ có phiên xử tội cuối cùng, sẽ có muôn nghìn ngón tay dơ lên để tố cáo. Vì họ sẽ không bao giờ biến mất. Trong mạch máu không bao giờ ngưng chảy, họ còn mang tất cả sức nặng của số kiếp loài người, còn ghi đậm trên những viên đá và những lời cầu nguyện.

Một ngày nào đó, mặt địa cầu có thể tan vỡ, nhưng vẫn triền miên tiếng ca trầm lặng của những Hồn... những Bóng.

Cho đến giải thoát cuối cùng của Duyên kiếp.

Mỗi cuồng phong nổi dậy, tất cả đều rụng xuống màu đất chết, cả những nụ hoa đã héo trên cành và không muốn rụng.

Một biến cố. Đôi chút u hoài không có nghĩa lý gì.

Một chiếc bóng bên trời thu âm u... Một giấc mơ trong chiều hoang vu...
(Trích HOANG-VU)

tranh bé ký lụa và hoạt họa

tiếp theo trang 13

niềm vui, là sự xôn xao của những cánh trúc dưới nắng sớm, là nỗi u sầu giữa mùa đông lạnh căm căm, là tiếng lao xao đập vào nhau của lá tre giữa những đêm tối buồn thẳm. Hay với ngôn ngữ của thiền tông, tâm hồn của họa sĩ bấy giờ chính là tiếng nói đích thực của tre trúc.

Trở lại với nữ Họa Sĩ Bé Ký, bà vừa phát biểu với chúng ta một điều rất đơn giản, nhưng chính điều đơn giản đó lại là nguyên tắc dẫn đạo đối với người làm hội họa. Và để gì ai cũng phát biểu được ý tưởng đó ? Chúng tôi muốn nói rằng đó là ý tưởng đã được đánh đổ : bằng chính cả một đời người, những kinh nghiệm sống động củ thể của một tâm hồn đam mê hội họa từ thuở bé qua cả thời niên thiếu, và còn giữ mãi ở tuổi trưởng thành.

Ngoài tranh hoạt họa, Bé Ký còn vẽ tranh lụa, nhưng chung qui tranh lụa của Bé Ký cũng chỉ là một thứ hoạt họa mà thôi. Bé Ký dùng những màu sơn nước tươi và sống để vẽ lụa chứ không sử dụng kỹ thuật vẽ lụa cổ điển nữa, hoặc tô màu sơn nước lên tấm lụa rồi vẽ chính những đường nét quen thuộc cổ hữu lên, hoặc là vẽ đường nét trước và tô màu nước sau tùy thuộc đối tượng, sự vật muốn vẽ.

Chúng ta đã biết và thấy được, một vài khía cạnh chung quanh nữ họa sĩ Bé Ký, từ động lực thúc đẩy sáng tạo đến hình thức thực hiện tranh, xây dựng thế giới của mình. Hẳn rằng chúng ta không ngạc nhiên gì khi thấy rằng đây là một người họa nữ, ngoài 30 tuổi, 17 lần bày tranh mà lần nào cũng rất thịnh công, từ chuyện tranh bán rất chạy đến một thế giới giản dị, mộc mạc, chọn chất lụa đầy sinh khí sáng tạo, đã gây được nhiều chú ý ở các nhà phê bình nghệ thuật, giới hội họa cũng như giới thưởng ngoạn vậy.

Quà Giáng Sinh dễ thương nhất
của những người yêu nhau :

mặt trời trên cát

⊕ tập truyện ĐÀO TRƯỜNG PHÚC

- những truyện ngắn ghi dấu một mùa lãng mạn
- bìa HỒ THANH ĐỨC — TỪ THỨC xuất bản

- Những tâm hồn tha thiết với quê hương.
- Những trái tim bất ngát tình người...
sẽ yêu những tình thơ trong thi phẩm thứ năm của TRẦN THỊ TUỆ MAI :

bay nghiêng vòng đời

- ... thơ là gọi ý, mở cửa vào trời
là biếc trùng khơi, thơm xanh mùa Hạ...
bạt — PHẠM THIÊN THU
- SÁNG TẠO xuất bản
- In toàn bản đẹp, phát hành giữa tháng 12-71,
giấy thanh khí : 200đ.

NHÂN TIN : Các bạn ở xa muốn có

ĐỒNG NAI

bên kia
một giòng sông

⊕ Của DƯƠNG-TRƯ-ŁA

Gửi thơ về : Mai Thanh Bá số 182
Đường Võ Tánh — Saigon 2, kèm theo
Bưu phiếu 140 đồng với địa chỉ rõ
sáng. Sách sẽ gửi báo đảm đến tận
tay bạn.

hân hạnh giới thiệu cùng
độc giả hai tác phẩm của

CAO TÚ

hành trang
cám ơn đời

ĐÃ PHÁT HÀNH :

Nhạc Ru Tuổi Hồng

- ⊙ Một tuyển tập đặc ý nhất của các nhạc sĩ ANH VIỆT — LAN ĐÀI — LÊ TRỌNG NGUYỄN — HOÀNG NGUYỄN — NGUYỄN HIỀN.
- ⊙ Các bạn yêu nhạc, không thể bỏ qua.

IN TẠI NHÀ IN RIENG 225-227 ĐƯỜNG PHẠM NGŨ LÃO — ĐIỆN THOẠI : 25.853 — SAIGON